BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN
XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

MỖI THÁNG 2 KỲ

17

Tháng 9 - 2023

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN THANH NGHỊ TIẾP ĐẠI SỨ ĐẶC MỆNH TOÀN QUYỀN NHÀ NƯỚC QATAR TẠI VIỆT NAM

Ngày 06/9/2023

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tiếp Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhà nước Qatar tại Việt Nam

Toàn cảnh buổi làm việc

THÔNG TIN
XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỲ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI TƯ

17

SỐ 17 - 9/2023

TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI
TEL : (04) 38.215.137
(04) 38.215.138
FAX : (04) 39.741.709
Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT
CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 5
- Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sơn Mỹ 2 - giai đoạn 1, tỉnh Bình Thuận 7
- Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Bắc Thạch Hà (Giai đoạn 1), huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh 9
- Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp VSIP Thái Bình 10
- Phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 12
- Phê duyệt Đề án triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng 13
- Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch tổ chức thẩm định Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 15

Văn bản của địa phương

- Sơn La: phê duyệt Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Mai Sơn, tỉnh Sơn La 16

Khoa học công nghệ xây dựng
- Đề xuất nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho ngành kính xây dựng 18
- So sánh vữa xi măng và vữa thạch cao 20
- Trung Quốc: Phát huy tối đa vai trò chủ đạo của việc thí điểm và phát triển vật liệu xây dựng xanh 22
- Những siêu dự án sinh thái 25
- Sản xuất và sư dụng amiang chrysotile tại Nga 30

Thông tin
- Bộ Xây dựng thẩm định Đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 34
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tiếp Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhà nước Qatar tại Việt Nam 35
- Hội nghị thẩm định Báo cáo rà soát tiêu chí phân loại đô thị, Báo cáo đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị của khu vực dự kiến thành lập phường thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang 37
- Khai mạc Triển lãm EXPO Kiến trúc 2023 38
- Giang Tô (Trung Quốc) đẩy mạnh quản trị đô thị thông minh 40
- Trung Quốc: đổi mới đô thị một cách vững chắc và có trật tự 42
- Thị trường xây dựng mô-đun toàn cầu đang tăng trưởng 43
- Giải quyết vấn đề nhà ở cho người vô gia cư 44
- Rác thải hạt nhân và những vấn đề liên quan tới biến đổi khí hậu 46

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm Thông tin

Ban biên tập:

ThS. ĐỖ HỮU LỰC
(Trưởng ban)

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH
CN. TRẦN THỊ NGỌC ANH

VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 25/8/2023, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 995/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tỉnh sóc trăng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phạm vi, ranh giới quy hoạch tỉnh Sóc Trăng bao gồm toàn bộ phần lãnh thổ đất liền tỉnh Sóc Trăng và không gian biển được xác định theo Luật Biển Việt Nam năm 2012, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Phấn đấu đến 2030, Sóc Trăng là một trong những tỉnh phát triển khá của vùng đồng bằng sông Cửu Long

Phấn đấu đến năm 2030, Sóc Trăng là một trong những tỉnh phát triển khá của vùng đồng bằng sông Cửu Long; có công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển, nông nghiệp hiện đại và bền vững; hình thành cảng biển ngoài khơi cửa Trần Đề và có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; có hệ thống đô thị phát triển theo hướng xanh, thông minh, bền vững; có đủ năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu. Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, người dân có cuộc sống phồn vinh, văn minh và hạnh phúc.

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt bình quân 8,5%/năm; GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt khoảng 124 triệu đồng.

Tỉ trọng trong GRDP của khu vực nông, lâm, thuỷ sản đạt khoảng 27%; công nghiệp - xây dựng đạt khoảng 35%; dịch vụ đạt khoảng 30%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt khoảng 8%.

Giảm tỉ lệ hộ nghèo bình quân 2 - 3%/năm; trong đó, giảm tỉ lệ hộ Khmer nghèo 3 - 4%/năm.

Phát triển nông nghiệp theo hướng xanh, bền vững, hiện đại

Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng tăng năng suất, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế và còn dư địa lớn trong không gian phát triển mới; cân đối, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Trong đó, về phương hướng phát triển các ngành kinh tế quan trọng, với ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp theo hướng xanh, bền vững, hiện đại gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, đáp ứng các yêu cầu thị trường trong và ngoài nước. Hình thành vùng chuyên canh các mặt hàng chủ lực, thế mạnh của tỉnh với quy mô thích hợp.

Ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào sản xuất nông, lâm nghiệp và nuôi trồng, khai thác, đánh bắt thủy, hải sản; cải tiến, phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thuỷ sản thích ứng với biến đổi khí hậu, điều kiện thổ nhưỡng và nhu cầu của thị trường. Phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh gắn với công nghiệp chế biến và năng lượng; tiếp tục đẩy mạnh phát triển các sản phẩm OCOP; xây dựng, định vị thương hiệu nông sản chủ lực của tỉnh; phát triển đa dạng các thị trường tiêu thụ; kết hợp du lịch.

Xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển nông nghiệp bền vững, trong đó chú trọng nuôi trồng thuỷ sản

nước lợ, cây ăn trái, lúa đặc sản, chăn nuôi bò.

Phát triển công nghiệp theo hướng xanh, có sức cạnh tranh cao, tạo bước đột phá để nâng cao năng suất, tăng nhanh tỷ trọng đóng góp của công nghiệp chế biến, chế tạo giá trị gia tăng lớn. Trong đó:

Phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trở thành một trụ cột chính trong nền kinh tế. Đa dạng hóa các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp phụ trợ.

Phát triển công nghiệp năng lượng thân thiện với môi trường và các ngành công nghiệp gắn với kinh tế biển.

Theo Quy hoạch, tổ chức 04 vùng kinh tế - xã hội gồm:

Vùng ven biển: là vùng gồm toàn bộ diện tích đất liền của thành phố Sóc Trăng với đất liền và phần không gian biển của thị xã Vĩnh Châu và huyện Trần Đề. Đây là vùng động lực, trung tâm phát triển, lan tỏa; phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực bao gồm: đô thị - công nghiệp - thương mại, dịch vụ hậu cần logistics - du lịch - nông nghiệp, thủy sản gắn với kinh tế biển, cảng biển.

Vùng ven sông Hậu: là vùng gồm toàn bộ diện tích của huyện Châu Thành, huyện Kế Sách và huyện Long Phú. Phát triển kinh tế vùng ven sông Hậu theo hướng tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp hiệu quả cao, công nghiệp, đô thị và dịch vụ.

Vùng nội địa: là vùng gồm toàn bộ diện tích của thị xã Ngã Năm, huyện Thạnh Trị, huyện Mỹ Tú và huyện Mỹ Xuyên. Phát triển kinh tế vùng nội địa theo hướng khai thác các điều kiện thuận lợi sản xuất nông nghiệp gắn với công nghiệp, đô thị và dịch vụ (nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến).

Vùng Cù lao Dung: Là vùng chỉ gồm huyện Cù Lao Dung; định hướng phát triển chủ yếu về du lịch kết hợp đô thị, thương mại, dịch vụ và các mô hình nông nghiệp. Đây là vùng đặc biệt, vùng du lịch trọng điểm của tỉnh với tầm nhìn sẽ trở thành nơi nghỉ dưỡng cao cấp và nơi đáng sống của nhân dân trong và ngoài tỉnh.

Phương hướng phát triển không gian biển: phù hợp với Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Tập trung phát triển các ngành kinh tế biển chiến lược, quan trọng như: kinh tế hàng hải; nuôi trồng và khai thác thủy sản; năng lượng tái tạo; công nghiệp và dịch vụ gắn kinh tế biển; tài nguyên khoáng sản biển.

Phát triển kinh tế biển bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các tài nguyên biển và hải đảo, trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa lợi ích kinh tế, xã hội, bảo vệ nguồn tài nguyên, môi trường sinh thái, tạo sinh kế bền vững cho người dân. Đồng thời, bảo vệ vững chắc quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo; bảo đảm an ninh, trật tự trên biển và triển khai tốt các hoạt động tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

Giải pháp về huy động và sử dụng vốn đầu tư: tập trung đẩy mạnh huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển (trong đó, quan tâm giải pháp cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh). Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, dự án tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Mở rộng các hình thức đầu tư, khuyến khích hình thức đầu tư đối tác công tư (PPP) và hình thức đầu tư khác, đồng thời tăng cường xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước để huy động nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và các dự án sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực: thực hiện các giải pháp phát triển nguồn nhân lực

gắn liền với các giải pháp phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp trong giai đoạn quy hoạch, bên cạnh việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, ...

Giải pháp về phát triển khoa học và công nghệ: đổi mới sáng tạo và bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội, đẩy mạnh thông tin truyền thông về vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tiếp tục nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực khoa học và công nghệ, ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ phát triển trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển các lĩnh vực theo xu thế cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, quá trình chuyển đổi số. Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích, hỗ trợ nghiên cứu phát triển của các tổ chức, cá nhân nghiên cứu ứng dụng đổi mới công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh; phát triển các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số cho một số ngành lĩnh vực quan trọng như: nông nghiệp, sản phẩm OCOP, trái cây, thủy sản, sản xuất công nghiệp, các lĩnh vực xã hội và hạ tầng kỹ thuật.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sơn Mỹ 2 - giai đoạn 1, tỉnh Bình Thuận

Ngày 28/8/2023, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1002/QĐ-TTg chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sơn Mỹ 2 - giai đoạn 1, tỉnh Bình Thuận.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sơn Mỹ 2 giai đoạn 1, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp Đông Sài Gòn. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.

Quy mô sử dụng đất của dự án: 468,35 ha (bao gồm cả phần đất hạ tầng kỹ thuật).

Tổng vốn đầu tư của dự án: Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh Bình Thuận chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Thuận yêu cầu nhà đầu tư tính toán lại và xác định chính xác tổng vốn đầu tư của dự án theo quy mô nêu trên, đảm bảo tính toán đầy đủ các khoản chi phí để thực hiện dự án phù hợp với quy định của pháp luật và quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

Địa điểm thực hiện dự án: xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Vị trí, ranh giới cụ thể của Dự án giai đoạn 1 được UBND tỉnh Bình Thuận xác định trong phạm vi quy hoạch phát triển khu công nghiệp Sơn Mỹ 2 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Tiến độ thực hiện dự án: không quá 48 tháng kể từ ngày được Nhà nước bàn giao đất. UBND tỉnh Bình Thuận chỉ đạo Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Thuận hướng dẫn nhà đầu tư xác định cụ thể tiến độ thực hiện Dự án giai đoạn 1, trong đó lưu ý việc sử dụng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư để thực hiện Dự án giai đoạn 1 phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai.

Việc ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và các điều kiện áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định chủ trương đầu tư dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định tại Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan.

UBND tỉnh Bình Thuận được giao bảo đảm tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung thẩm định theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về sự phù hợp của dự án với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành.

UBND tỉnh Bình Thuận chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án giai đoạn 1 phù hợp với các văn bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về quy mô, địa điểm và tiến độ thực hiện dự án. Đảm bảo không có tranh chấp, khiếu kiện về quyền sử dụng địa điểm thực hiện Dự án giai đoạn 1…

Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP tuân thủ việc góp vốn vào Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp Đông Sài Gòn để đầu tư dự án theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan; đảm bảo sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước theo quy định.

Đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp Đông Sài Gòn chỉ được triển khai Dự án giai đoạn 1 sau khi: (i) thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện Dự án giai đoạn 1 theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật; (ii) đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản khi thực hiện hoạt động kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; (iii) xác định phần diện tích đất công nghiệp (tối thiểu 05 ha đất công nghiệp hoặc tối thiểu 3% tổng diện tích đất công nghiệp) trong quy hoạch xây dựng khu công nghiệp Sơn Mỹ 2 để cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, đổi mới sáng tạo và các đối tượng khác thuê đất, thuê lại đất theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp Đông Sài Gòn ký quỹ hoặc phải có bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về đất đai.

Đồng thời, đảm bảo sử dụng đủ số vốn chủ sở hữu để thực hiện Dự án giai đoạn 1 theo quy định của pháp luật về đất đai, bao gồm cả trường hợp doanh nghiệp đầu tư các dự án đầu tư và hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án giai đoạn 1 này.

Thời điểm có hiệu lực của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Bắc Thạch Hà (Giai đoạn 1), huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

Ngày 29/8/2023, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1003/QĐ-TTg phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Bắc Thạch Hà (Giai đoạn 1), huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Cụ thể, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư là Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam Singapore.

Địa điểm thực hiện dự án tại xã Thạch Liên và xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh với quy mô sử dụng đất của dự án 190,41 ha. Tổng vốn đầu tư của dự án là 1.555,512 tỷ đồng, trong đó, vốn góp của nhà đầu tư là 233,326 tỷ đồng.

Thời hạn hoạt động của dự án 50 năm kể từ ngày 29/8/2023.

Trường hợp trong khu vực thực hiện dự án có tài sản công, UBND tỉnh Hà Tĩnh thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo không thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước.

Việc xử lý các công trình thủy lợi, công trình giao thông phải hoàn thành trước khi cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án. Trường hợp có vướng mắc thì UBND Hà Tĩnh phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

UBND tỉnh Hà Tĩnh chỉ đạo Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh và các cơ quan có liên quan phối hợp với nhà đầu tư triển khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai; thực hiện các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động làm việc trong khu công nghiệp, trong đó có phương án xây dựng nhà ở, các công trình dịch vụ, tiện ích công cộng; thực hiện thu hồi đất phù hợp với tiến độ thực hiện dự án và thu hút đầu tư để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất.

Rà soát, đảm bảo diện tích đất trong phạm vi thực hiện dự án không có công trình di sản văn hóa vật thể:

Rà soát, đảm bảo diện tích đất trong phạm vi thực hiện dự án không có công trình di sản văn hóa vật thể hoặc ảnh hưởng đến sản phẩm di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; phù hợp với yêu cầu bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hóa và các điều kiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

Yêu cầu nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án nếu phát hiện khoáng sản có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thì phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam Singapore (nhà đầu tư) đảm bảo góp đủ vốn chủ sở hữu, thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện Dự án theo đúng cam kết.

Chỉ được thực hiện dự án sau khi việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có trách nhiệm nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Thủ tướng ban hành Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp VSIP Thái Bình

Ngày 28/8/2023, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1004/QĐ-TTg ban hành Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp VSIP Thái Bình.

Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư: Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam Singapore.

2. Tên dự án: Khu công nghiệp VSIP Thái Bình.

3. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

4. Quy mô sử dụng đất của dự án: 333,4 ha, không bao gồm phần diện tích đê cửa sông Hữu Hóa, đê biển 8 (7,86 ha) và tuyến kênh hoàn trả (3,41 ha).

Giao UBND tỉnh Thái Bình chỉ đạo Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn Nhà đầu tư phân kỳ đầu tư Dự án đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp trong kế hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh Thái Bình tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 20233 (Quyết định 326/TTg) và các quyết định điều chỉnh (nếu có), phù hợp với quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Thái Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp đã được UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt, trong đó lưu ý việc khai thác, sử dụng hành lang để tuân thủ quy định của pháp luật về đê điều.

5. Tổng vốn đầu tư của dự án: 4.932,364 tỷ đồng (tương đương 211,872 triệu đô la Mỹ), trong đó vốn góp của Nhà đầu tư là 739,855 tỷ đồng (tương đương 31,781 triệu đô la Mỹ).

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

7. Địa điểm thực hiện dự án: xã An Tân, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

8. Tiến độ thực hiện dự án: không quá 36 tháng kể từ ngày nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

9. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và các điều kiện áp dụng: theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trách nhiệm của các Bộ có liên quan:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về những nội dung được giao thẩm định chủ trương đầu tư dự án và thực hiện quản lý nhà nước về khu công nghiệp theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 33, điểm i khoản 2 Điều 69 Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan.

- Các Bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định chủ trương đầu tư dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 69 Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp của Dự án vào phương án bổ sung chỉ tiêu đất khu công nghiệp trong kế hoạch sử dụng đất quốc gia giai đoạn 2021-2025 cho tỉnh Thái Bình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cơ quan, người có thẩm quyền chịu trách nhiệm về những nội dung được giao chấp thuận, thẩm định, phê duyệt hoặc giải quyết thủ tục khác có liên quan đến hoạt động đầu tư; không chịu trách nhiệm về những nội dung đã được cơ quan, người có thẩm quyền khác chấp thuận, thẩm định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021.

Trách nhiệm của UBND tỉnh Thái Bình

- Đảm bảo tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung thẩm định theo quy định của pháp luật; sự phù hợp của dự án với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành.

- Bảo đảm điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong quá trình cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án.

- Cập nhật vị trí và quy mô diện tích khu công nghiệp VSIP Thái Bình vào phương án phát triển hệ thống khu công nghiệp để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) của tỉnh Thái Bình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về đất đai; hướng dẫn nhà đầu tư phân kỳ đầu tư phù hợp để đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu đất khu công nghiệp trong kế hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh Thái Bình tại Quyết định số 326/QĐ-TTg và các văn bản điều chỉnh; đảm bảo dự án nằm trong chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp trong kế hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2025 đã được phân bổ cho tỉnh Thái Bình tại Quyết định số 326/QĐ-TTg và các văn bản điều chỉnh.

Chỉ đạo Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình và các cơ quan có liên quan:

- Rà soát, đảm bảo khu vực thực hiện dự án phù hợp với yêu cầu bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hóa và các điều kiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát nhà đầu tư thực hiện theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt, đảm bảo vị trí, quy mô diện tích của Dự án phù hợp với chủ trương đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó lưu ý đảm bảo thiết kế xây dựng dự án không chồng lấn với các quy hoạch khác, tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, pháp luật về đê điều và quy định khác của pháp luật có liên quan; có phương án đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai; cơ cấu sử dụng đất của dự án và khoảng cách an toàn về môi trường tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và quy định khác có liên quan.

- Phối hợp với nhà đầu tư triển khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai; thực hiện các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động làm việc trong khu công nghiệp, trong đó có phương án xây dựng nhà ở, các công trình dịch vụ, tiện ích công cộng; thực hiện thu hồi đất phù hợp với tiến độ thực hiện dự án và thu hút đầu tư để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất.

- Rà soát, đảm bảo khu vực dự kiến thực hiện dự án không có công trình di sản văn hóa vật thể hoặc ảnh hưởng đến sản phẩm di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Thái Bình; phù hợp với yêu cầu bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hóa và các điều kiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

- Yêu cầu nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án nếu phát hiện khoáng sản có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thì phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 30/8/2023, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1007/QĐ-TTg Phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Mục tiêu đến năm 2030 quy hoạch trên cơ sở hiện trạng, đảm bảo phát triển hệ thống cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng phù hợp, đủ quy mô, năng lực, đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, điều dưỡng, tạo thuận lợi để người có công được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc toàn diện về thể chất và tinh thần. Quy hoạch là cơ sở để xây dựng lộ trình và triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn trên địa bàn cả nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về ưu đãi người có công đảm bảo khách quan, khoa học, minh bạch và hiệu quả.

Về định hướng phát triển, hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, gồm 70 cơ sở công lập với quy mô khoảng 7.400 giường. Theo phân cấp quản lý, các cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng được chia thành: cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với các mạng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý; cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng do cấp tỉnh quản lý.

Theo mô hình hoạt động, các cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng được phân bố theo 3 mô hình: mô hình điều dưỡng người có công; mô hình nuôi dưỡng người có công; mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công. Theo quy mô, chức năng phục vụ, trong các cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng có 10 cơ sở có tính chất vùng, thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ điều dưỡng, nuôi dưỡng ở phạm vi vùng.

Quy hoạch nêu rõ, hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng đến năm 2030, tầm nhìn 2050 với 70 cơ sở được phân bổ theo các vùng kinh tế - xã hội: Vùng trung du và miền núi phía Bắc có 14 cơ sở tại 13 địa phương; Vùng đồng bằng sông Hồng có 20 cơ sở tại 11 địa phương; Vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung có 18 cơ sở tại 14 địa phương; Vùng Tây Nguyên có 3 cơ sở tại 3 địa phương; Vùng Đông Nam bộ có 5 cơ sở tại 3 địa phương; Vùng đồng bằng sông Cửu Long có 10 cơ sở do địa phương quản lý.

Đến năm 2025, hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng có khoảng 2.300 cán bộ, nhân viên và đến năm 2030, dự kiến có khoảng 2.500 cán bộ nhân viên…

Về chất lượng: đội ngũ cán bộ, nhân viên trong các cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng được đào tạo cơ bản và có kinh nghiệm trong hoạt động chăm sóc sức khỏe. Đến năm 2025, có ít nhất 30% được đào tạo ở trình độ đại học trở lên, 55% được đào tạo trong các ngành y, dược và công tác xã hội. Đến năm 2030, có ít nhất 60% đội ngũ cán bộ được đào tạo ở trình độ đại học trở lên, ít nhất 55% được đào tạo trong các ngành y, dược và công tác xã hội.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Phê duyệt Đề án triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng

Ngày 31/8/2023, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1009/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP).

Mục tiêu tổng quát của Đề án là triển khai thực hiện thành công Tuyên bố JETP gắn với thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050; phát triển ngành năng lượng hài hoà giữa các phân ngành với hạ tầng đồng bộ, thông minh trên cơ sở bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và các mục tiêu phát triển, đảm bảo công bằng trong chuyển đổi năng lượng.

Tiếp nhận và sử dụng hiệu quả sự hỗ trợ của các đối tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ, quản trị, đào tạo nhân lực, cung cấp tài chính cho việc thực hiện Tuyên bố JETP, góp phần thực hiện định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam, thực hiện Tuyên bố toàn cầu về chuyển đổi điện than sang năng lượng sạch.

Giai đoạn từ nay đến năm 2030 xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý tạo thuận lợi thu hút nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân tham gia quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng, thúc đẩy chuyển giao công nghệ.

Xây dựng Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện Tuyên bố JETP (Kế hoạch huy động nguồn lực) và triển khai các dự án thí điểm thực hiện chuyển đổi năng lượng công bằng. Triển khai thực hiện Kế hoạch huy động nguồn lực với hỗ trợ tài chính và chuyển giao công nghệ của quốc tế nhằm thúc đẩy chuyển đổi nhiệt điện than và sử dụng năng lượng hóa thạch sang năng lượng sạch; phát triển các loại hình năng lượng tái tạo, năng lượng mới (hydro xanh, amoniac xanh…).

Nâng cấp, xây dựng hạ tầng sản xuất, truyền tải, tích trữ, phân phối, điều hành điện thông minh, tiên tiến, hiện đại, có khả năng tích hợp quy mô lớn các nguồn năng lượng tái tạo; tăng cường điện khí hóa, phát triển nguồn nhân lực; từng bước làm chủ công nghệ hiện đại, tiến tới sản xuất được các thiết bị phục vụ phát triển lĩnh vực năng lượng tái tạo; nâng cao năng lực quản trị ngành năng lượng đạt trình độ tiên tiến.

Phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, nhất là công nghiệp chế tạo thiết bị năng lượng tái tạo, thiết bị lưu trữ điện năng, thu hồi, hấp thụ, lưu trữ và sử dụng CO_2; thúc đẩy sản xuất hydro xanh, amoniac xanh... Phấn đấu đến 2030 hình thành 02 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng tại các khu vực có nhiều tiềm năng như Bắc Bộ, Nam Trung Bộ, Nam Bộ.

Đàm phán việc dừng đầu tư vào các nhà máy nhiệt điện than chậm tiến độ

Một trong các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án là thúc đẩy chuyển đổi điện than sang năng lượng sạch.

Cụ thể, đàm phán việc dừng đầu tư vào các nhà máy nhiệt điện than chậm tiến độ, gặp khó khăn trong thay đổi cổ đông và thu xếp vốn; đàm phán về đóng cửa các nhà máy nhiệt điện than cũ, kém hiệu quả.

Xây dựng lộ trình giảm phát thải khí nhà kính các nhà máy nhiệt điện than đồng bộ với lộ trình phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam, kết nối với thị trường các-bon thế giới.

Tiến tới dừng vận hành các nhà máy điện than không đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường; xem xét khả năng chuyển đổi các nhà máy nhiệt điện than sang mục đích sử dụng khác phù hợp, góp phần đảm bảo an ninh năng

lượng quốc gia.

Triển khai các biện pháp quản lý, kỹ thuật nâng cao hiệu suất các nhà máy điện truyền thống, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong quá trình sản xuất, truyền tải và phân phối điện; thúc đẩy chuyển đổi sử dụng năng lượng hóa thạch sang năng lượng sạch.

Thúc đẩy chuyển sang sử dụng năng lượng sạch

Nhiệm vụ trọng tâm khác là sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Cụ thể, tăng cường thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và thúc đẩy chuyển sang sử dụng năng lượng sạch trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, dịch vụ, thương mại và dân dụng.

Hoàn thiện và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định bắt buộc kèm theo chế tài về các định mức tiêu thụ năng lượng của các phân ngành kinh tế.

Thúc đẩy phát triển và áp dụng mô hình kinh doanh công ty dịch vụ tiết kiệm năng lượng (ESCO).

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các nguồn năng lượng tái tạo

Cùng với đó là nhiệm vụ phát triển hệ sinh thái công nghiệp và dịch vụ về năng lượng tái tạo. Theo đó, triển khai thực hiện nội dung phát triển hệ sinh thái công nghiệp và dịch vụ năng lượng tái tạo theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các nguồn năng lượng tái tạo (thủy điện, điện mặt trời, điện gió trên bờ và ngoài khơi...), năng lượng mới (hydro xanh, amoniac xanh, sóng biển, địa nhiệt...) phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống với giá thành điện năng hợp lý.

Nghiên cứu xây dựng 02 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng bao gồm sản xuất, truyền tải và tiêu thụ điện; công nghiệp chế tạo thiết bị năng lượng tái tạo, xây dựng, lắp đặt, dịch vụ liên quan, xây dựng hệ sinh thái công nghiệp năng lượng tái tạo tại các khu vực có nhiều tiềm năng như Bắc Bộ, Nam Trung Bộ, Nam Bộ.

Phát triển các loại hình điện sinh khối, điện sản xuất từ rác, chất thải rắn nhằm tận dụng phụ phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, chế biến gỗ, thúc đẩy trồng rừng và xử lý môi trường.

Xây dựng và thực hiện quy định về tỷ lệ năng lượng tái tạo cho các tổ chức phân phối điện, kết hợp với xây dựng thị trường tín chỉ năng lượng tái tạo. Nâng cao khả năng chế tạo, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị năng lượng tái tạo trong nước.

Khuyến khích sử dụng điện được sản xuất từ nguồn năng lượng sạch; phát triển không giới hạn điện mặt trời mái nhà trên các tòa nhà công sở và nhà dân theo hướng tự sản xuất, tự tiêu thụ.

Tại Đề án đã đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm sau: (i) Hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi năng lượng; (ii) Thúc đẩy chuyển đổi điện than sang năng lượng sạch; (iii) Phát triển hệ sinh thái công nghiệp và dịch vụ về năng lượng tái tạo; (iv) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; (v) Nâng cấp hệ thống truyền tải và phân phối điện, đẩy nhanh lộ trình xây dựng hệ thống điện thông minh và phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng; (vi) Chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính của ngành Giao thông vận tải; (vii) Đổi mới sáng tạo, phát triển và chuyển giao công nghệ; (viii) Bảo đảm công bằng trong chuyển đổi năng lượng; (ix) Truyền thông, nâng cao nhận thức; (x) Thúc đẩy hợp tác, huy động nguồn lực cho chuyển đổi năng lượng công bằng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch tổ chức thẩm định Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 30/8/2023, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 903/QĐ-BXD ban hành Kế hoạch tổ chức thẩm định Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Mục đích của Kế hoạch nhằm cụ thể hóa tiến độ, các bước triển khai thực hiện công tác thẩm định Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là quy hoạch); phân công trách nhiệm cụ thể đối với các Bộ, ngành và địa phương (thông qua các thành viên Hội đồng thẩm định) trong quá trình thẩm định Quy hoạch.

Quyết định ban hành tiến độ và phân công thực hiện cho các cơ quan, cá nhân thực hiện; cơ quan, cá nhân phối hợp. Quyết định cũng phân công nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng thẩm định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các lĩnh vực khác; để đảm bảo sự phù hợp nội dung thẩm định với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan có đại diện tham gia thẩm định và để đảm bảo tính linh hoạt, Hội đồng phân công nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch như sau:

+ Các thành viên Hội đồng thẩm định, đánh giá yêu cầu về phương pháp lập quy hoạch (tính khoa học, tính thực tiễn, độ tin cậy);

+ Các thành viên Hội đồng thẩm định: phân tích, đánh giá yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh và thực trạng về phân bổ, sử dụng không gian của hệ thống đô thị và nông thôn.

+ Thành viên đại diện Bộ KH&ĐT; Bộ TN&MT: thẩm định, đánh giá dự báo xu thế phát triển, kịch bản phát triển và biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến quá trình phát triển đô thị và nông thôn;

+ Thành viên Hội đồng đại diện các Bộ, ngành và các địa phương: đánh giá định hướng liên kết ngành, vùng trong Quy hoạch; đánh giá sự phù hợp của định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn với các quy hoạch ngành, lĩnh vực; đánh giá sự phù hợp với các vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh;

+ Các thành viên Hội đồng thẩm định: xác định yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội đối với hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia, những cơ hội và thách thức phát triển; quan điểm, mục tiêu phát triển đô thị và nông thôn trong thời kỳ quy hoạch; phương án phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia trên phạm vi cả nước và các vùng lãnh thổ, từng địa bàn cấp tỉnh; danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của ngành và thứ tự ưu tiên thực hiện; giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, các thành viên Hội đồng thẩm định có trách nhiệm nghiên cứu tham gia ý kiến đối với các nội dung, các vấn đề chung của quy hoạch nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của quy hoạch theo quy định.

Ủy viên phản biện trong Hội đồng thẩm định đã được phân công tại Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 14/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm 04 chuyên gia. Trong đó, 03 lãnh đạo cấp vụ thuộc các Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện phản biện về nội dung quy hoạch; 01 Lãnh đạo cấp vụ thuộc Bộ Tài nguyên và môi trường thực hiện phản biện về Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.

Đề xuất mời 03 chuyên gia phản biện độc lập đối với các nội dung quy hoạch đô thị, nông thôn, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Quyền, trách nhiệm của các thành viên Hội đồng thẩm định

- Được yêu cầu Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định cung cấp các hồ sơ, tài liệu quy hoạch; được đề xuất Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định mời các chuyên gia, nhà khoa học đến tham dự và đóng góp ý kiến tại phiên họp Hội đồng.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thẩm định về nội dung công việc được Chủ tịch Hội đồng thẩm định giao nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ý kiến tham gia đối với quy hoạch.

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng thẩm định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng thẩm định giao.

- Các thành viên phản biện nghiên cứu, đánh giá và báo cáo Hội đồng thẩm định toàn diện nội dung quy hoạch; thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo Điều 35 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

Quyền, trách nhiệm của Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định

- Thực hiện theo Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ; đôn đốc các thành viên Hội đồng thẩm định triển khai công tác thẩm định theo nhiệm vụ được giao.

- Đề xuất, tổ chức Hội thảo xin ý kiến về nội dung Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong quá trình Tổ chức thẩm định.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình họp Hội đồng thẩm định; mời họp, chuẩn bị tài liệu và phương tiện phục vụ các cuộc họp của Hội đồng thẩm định; lập báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Sơn La: phê duyệt Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Mai Sơn, tỉnh Sơn La

Ngày 23/8/2023, UBND tỉnh Sơn La đã có Quyết định số 1587/QĐ-UBND Phê duyệt Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Theo Quyết định, vị trí lập quy hoạch là khu công nghiệp Mai Sơn nằm tại xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, cách tuyến đường Quốc lộ 6 khoảng 5,7km. Vị trí giáp ranh: Phía Bắc giáp khu dân cư bản Quỳnh Châu, bản Quỳnh Trai; phía Nam giáp đất lâm nghiệp bản Tiến Xa, xã Mường Bon; phía Đông giáp đất nông nghiệp; phía Tây giáp đất nông nghiệp, núi đá.

Quy mô quy hoạch khoảng 168,11ha, trong đó: Khu công nghiệp Mai Sơn khoảng 150ha (giữ nguyên theo Quyết định số 1107/QĐ-TTG ngày 21/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ); khu nhà ở công nhân và tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng khu công nghiệp) gắn với khu công nghiệp khoảng 18,11ha; bổ sung một số hạng mục kết nối hàng rào khu công nghiệp. Quy mô lao động khoảng 2.000-3.000 lao động

và quy mô dân số hiện trạng khoảng 400 người (100 hộ), dự báo đến năm 2030 khoảng 450 người (dự kiến giai đoạn mở rộng khu công nghiệp Mai Sơn lên 312 ha là 850 người).

Mục tiêu là nhằm bổ sung quy hoạch xây dựng khu nhà ở công nhân và khu tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng khu công nghiệp) gắn với khu công nghiệp đảm bảo các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, môi trường, quy định về quản lý khu công nghiệp; điều chỉnh tính chất ngành nghề trong khu công nghiệp nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Tiếp đó, làm cơ sở hoàn thành dứt điểm giai đoạn I và hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Mai Sơn gia đoạn II; quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng theo quy hoạch được duyệt và theo quy hoạch của pháp luật; đồng thời là cơ sở kêu gọi thu hút các Nhà đầu tư xây dựng hạ tầng, sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp.

Tính chất quy hoạch là trung tâm phát triển kinh tế công nghiệp của tỉnh, là nhân tố thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của huyện Mai Sơn nói riêng và tỉnh Sơn La nói chung, góp phần quan trọng trong việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh. Đồng thời, là khu công nghiệp tập trung đa ngành, có quy mô vừa và nhỏ, có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, thuận tiện. Định hướng thu hút đầu tư thuộc các lĩnh vực chính như: Chế biến nông - lâm sản; thực phẩm, dược liệu; thức ăn chăn nuôi, phân bón; sản xuất vật liệu mới, công nghiệp phụ trợ, bao bì; dịch vụ logistics...

Tiến độ triển khai thực hiện quy hoạch gồm 02 giai đoạn: Giai đoạn I (năm 2006-2024) có quy mô khu công nghiệp 63,7ha. Giai đoạn II (Năm 2023-2028) có quy mô khu công nghiệp 86,3ha, khu tái định cư và nhà ở công nhân 18,1ha, các hạng mục kết nối ngoài hàng rào. Nhà công nhân ở đầu tư theo tiến độ thu hút vốn đầu tư và nhu cầu của công nhân.

Xem toàn văn tại (www.sonla.gov.vn)

Đề xuất nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho ngành kính xây dựng

Kính xây dựng được coi là một loại vật liệu tiên tiến, có khả năng tích hợp nhiều công năng vào vật liệu, như chức năng an toàn, an ninh, chống cháy, cách âm, cách nhiệt, tiết kiệm năng lượng, điều chỉnh năng lượng mặt trời. Kính xây dựng đang ngày càng được ứng dụng rộng rãi và trở thành một trong những vật liệu xây dựng không thể thiếu. Ngành công nghiệp kính xây dựng xây dựng Việt Nam phát triển nhanh, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của thị trường xây dựng về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, hiện nay ngành này đang gặp nhiều khó khăn, cần sớm có giải pháp khắc phục nhằm thúc đẩy thị trường kính xây dựng phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

Thực trạng gặp nhiều khó khăn

Theo Báo cáo của Hiệp hội Kính xây dựng Việt Nam, đến năm 2023, tổng công suất thiết kế các nhà máy sản xuất kính xây dựng khoảng 5.900 tấn/ngày (tương đương 415 triệu m^2 quy tiêu chuẩn (QTC)/năm), trong đó kính xây dựng sản xuất theo công nghệ nổi là 3.370 tấn/ ngày (tương đương 235 triệu m^2 QTC/năm) và kính xây dựng sản xuất theo công nghệ cán (kính cán) là 850 tấn/ngày (tương đương 60 triệu m^2 QTC /năm), kính xây dựng siêu trắng 1.680 tấn/ngày (tương đương 120 triệu m^2 QTC/năm).

Các sản phẩm kính xây dựng hiện nay tương đối đa dạng về chủng loại, bao gồm kính nổi, kính siêu trắng, kính cán... Về chất lượng, các sản phẩm kính được sản xuất trong nước được phân loại từ mức chất lượng trung bình cho đến cao cấp, phục vụ cho nhiều nhu cầu của thị trường. Tại Việt Nam, nguồn nguyên liệu sản xuất kính xây dựng như cát thạch anh, dolomit, đá vôi... phong phú, chất lượng cao, đặc biệt cát thạch anh với chất lượng rất tốt, trữ lượng lớn, như là ở Cam Ranh, Vân Hải, các tỉnh miền Trung... có thể chế biến để sản xuất các loại kính xây dựng có chất lượng cao như kính xây dựng siêu trắng.

Kính nổi của VIGLACERA

Về quy cách sản phẩm, các sản phẩm kính xây dựng như kính nổi, kính kéo, kính cán vân hoa... được sản xuất trong nước đạt các tiêu chuẩn Việt Nam tương ứng. Bên cạnh đó, kính xây dựng cũng đạt yêu cầu các tiêu chuẩn nước ngoài như EN, BS, TIS, ASTM... do vậy, kính xây dựng Việt Nam đạt yêu cầu cho xuất khẩu ra một số thị trường trên thế giới. Sản phẩm kính nổi sản xuất ở Việt Nam có độ dày từ 3-25mm, có nhiều màu khác nhau và kích thước tấm nhỏ nhất là 610 x 914mm và kích thước lớn nhất tới 3.658 x 5.080mm, kính nổi có tính chất quang học tốt, có độ phẳng cao.

Hiện nay, kính xây dựng được sử dụng chủ yếu trong các công trình xây dựng. Doanh nghiệp của ngành công nghiệp kính xây dựng được chia thành các khối: khối sản xuất có số lượng là 10 doanh nghiệp. Khối gia công, lắp đặt hiện nay có khoảng 500 doanh nghiệp với các quy mô doanh nghiệp khác nhau, từ lớn, trung bình, nhỏ và siêu nhỏ. Hiện tại, lượng thương mại ngoại biên các sản phẩm kính xây dựng khá lớn, chủng loại cũng rất đa dạng, bao gồm từ phôi kính xây dựng tới các loại kính xây dựng đã qua gia công và các loại cấu kiện đã chế tạo sẵn có chứa vật liệu kính xây dựng.

Năm 2020, đại dịch Covid -19 buộc Việt Nam phải có những biện pháp để hạn chế dịch, trong đó có các biện pháp giãn cách, cách ly xã hội. Do ảnh hưởng của các biện pháp phòng chống dịch, các doanh nghiệp ngành kính xây dựng đã bị ảnh hưởng rất nặng nề. Lý do là đặc thù của ngành công nghiệp sản xuất kính xây dựng là phải sản xuất liên tục. Đồng thời, do đứt gãy chuỗi cung ứng, nên giá nguyên nhiên liệu tăng cao, trong khi nhu cầu trên thị trường sụt giảm mạnh do sự ngưng trệ trong các hoạt động xây dựng trên cả nước.

Trong thời gian 2020-2021, ước tính khoảng 80% các đơn vị gia công, lắp đặt kính tạm dừng sản xuất kinh doanh. Các nhà máy sản xuất buộc phải thực hiện 3 tại chỗ do giãn cách khiến chi phí giá thành tăng cao, các chi phí bên ngoài sản xuất khiến lợi nhuận của các doanh nghiệp bị giảm sút nghiêm trọng, nhiều doanh nghiệp đã ghi nhận những khoản lỗ lớn trong thời gian này. Doanh thu toàn ngành giảm từ 50-70% so cùng kỳ năm trước trong giai đoạn 2020-2021. Trong năm 2020, lượng kính xây dựng xuất khẩu ra nước ngoài được cải thiện hơn, chính vì vậy xuất hiện sự mất cân bằng trong ngành công nghiệp kính xây dựng: các doanh nghiệp sản xuất có khả năng tiêu thụ được sản phẩm ổn định hơn nhờ xuất khẩu, trong khi các doanh nghiệp gia công và doanh nghiệp lắp đặt thì doanh số bắt đầu giảm mạnh.

Với các phương án để "sống chung" với đại dịch theo tinh thần chung của Chính phủ, ngành kính xây dựng đã có chút phục hồi trong thời gian một vài tháng. Tuy vậy, từ tháng 4/2022, thị trường bất động sản đi vào chu kỳ suy giảm nghiêm trọng. Từ thời điểm đó đến nay, nhu cầu của thị trường bất động sản với các sản phẩm kính xây dựng sụt giảm tới mức rất thấp, nhiều doanh nghiệp bất động sản quyết định dừng công trình, không tiếp tục thi công.

Các nước như Indonesia, Malaysia liên tục tăng công suất sản lượng kính phẳng và là thị trường xuất khẩu lớn nhất vào Việt Nam. Tính đến năm 2023, công suất kính phẳng của Indonesia khoảng 7.800 tấn/ngày, của Malaysia khoảng 8.100 tấn/ngày. Công suất của Indonesia và Malaysia đều gấp từ 2 đến trên 2 lần so với công suất của Việt Nam. Bên cạnh đó, lượng kính xây dựng đã qua gia công liên tục được nhập khẩu vào Việt Nam, không những ở dạng bán thành phẩm mà còn là sản phẩm hoàn thiện, để lắp trực tiếp vào các công trình đang xây dựng.

Tại các tỉnh thành lớn, nhiều dự án đang thi công bị dừng hoặc chủ đầu tư mất khả năng thanh toán cho nhà thầu gia công kính xây dựng, nhà thầu lắp đặt kính xây dựng và các cấu kiện khác, do vậy các doanh nghiệp khối gia công và khối lắp đặt kính xây dựng không thu được nợ dẫn tới khó khăn chồng khó khăn. Đối với khối sản xuất, một số nhà máy ngừng sản xuất do lò nấu thủy tinh đã đi vào chu kỳ dừng lò sửa chữa nguội, thị trường đang trầm lắng, lượng tồn kho còn nhiều, nên các doanh nghiệp không có kế hoạch sửa chữa lò nấu, để khởi động lại công tác sản xuất.

Vào đầu năm 2023, mặc dù thế giới đã trở lại bình thường và ổn định sau dịch Covid-19, chuỗi cung ứng không còn bị tắc nghẽn, tuy nhiên các doanh nghiệp sản xuất kính xây dựng vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn do sản lượng nhập khẩu kính xây dựng nguyên tấm cũng như kính đã qua gia công đều tăng. Doanh thu toàn ngành 6 tháng đầu năm 2023 ước giảm 70-80% so với cùng kỳ, đánh dấu một thời kỳ suy giảm dài và liên tục.

Đề xuất giải pháp tháo gỡ

Với các khó khăn nêu trên, Hiệp hội Kính xây dựng và thủy tinh Việt Nam đề xuất Nhà nước thành lập quỹ để cấp vốn trực tiếp cho các doanh nghiệp nhà thầu, nhằm hoàn thiện các dự án đang ngưng thi công. Quỹ cấp vốn sẽ có nhiệm vụ đánh giá dự án; đánh giá phần vốn được góp từ quỹ vào dự án; quyết định danh mục dự án được rót vốn từ quỹ; thỏa thuận với chủ đầu tư để đổi vốn lấy bất động sản. Bất

động sản sau khi hoàn thành, thuộc sở hữu của quỹ, sẽ được bán đấu giá rộng rãi; đề nghi các ngân hàng hỗ trợ lãi suất ngân hàng; gia hạn nợ; tái cơ cấu nợ vay phù hợp để giảm rủi ro cho doanh nghiệp.

Với khối doanh nghiệp vừa và nhỏ, Hiệp hội đề nghị Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu cơ chế chính sách phù hợp để hỗ trợ, giảm bớt khó khăn cho khối doanh nghiệp này, vì khối doanh nghiệp vừa và nhỏ là bộ phận dễ tổn thương nhất của nền kinh tế.

Bên cạnh đó, Nhà nước cần giãn, giảm các loại thuế liên quan đến doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để người lao động có thể mua được nhà ở xã hội, qua đó phát triển thị trường nhà ở xã hội theo định hướng lâu dài và bền vững; xem xét hạn chế nhập khẩu kính xây dựng đã qua gia công, bằng biện pháp áp thuế theo phương thức tính thuế dựa trên trọng lượng nhập khẩu, tùy theo xuất xứ của hàng nhập khẩu; cần xây dựng và áp dụng các biện pháp hàng rào kỹ thuật đối với sản phẩm kính xây dựng nhằm tạo thế tương quan lực lượng và xác định vị thế cạnh tranh cân bằng với các quốc gia khác hiện đang áp dụng hiệu quả các biện pháp hàng rào kỹ thuật đối với kính nhập khẩu như: Thái Lan, Malaysia, Philipines, Ấn Độ... Cách làm này không trái với những quy định trong Tự do thương mại của WTO.

Hiện số lượng các nhà máy đang vận hành có tổng công suất đáp ứng tương đối đủ nhu cầu về kính xây dựng tại Việt Nam trong 5 năm tới, do vậy Hiệp hội đề nghị Bộ Xây dựng và các bộ ngành liên quan cần cân nhắc kỹ, hoặc hạn chế việc cấp phép đầu tư xây dựng mới các nhà máy sản xuất kính xây dựng thông thường, chỉ ưu tiên các nhà máy sản xuất ứng dụng công nghệ cao, sản xuất ra các sản phẩm kính công nghệ, kính tiết kiệm năng lượng và các sản phẩm xanh thân thiện với môi trường; khảo sát chất lượng vật liệu xây dựng trong nước, với những chủng loại vật liệu xây dựng có mức chất lượng cao, nghiên cứu để nâng cấp tiêu chuẩn quốc gia nhằm thiết lập hàng rào kỹ thuật, hạn chế nhập khẩu.

Trần Đình Hà

So sánh vữa xi măng và vữa thạch cao

Thị trường xây dựng hiện nay đang có những sự so sánh và lựa chọn ngày càng khắt khe hơn đối với các loại vật liệu hoàn thiện, trong đó có vữa trát, thông dụng hơn cả là vữa xi măng và vữa thạch cao. Sự khác nhau cơ bản giữa hai loại vữa này là gì? Loại vữa nào sử dụng cho mục đích nào sẽ mang lại hiệu quả cao hơn? Bài viết phần nào giải đáp những thắc mắc nêu trên.

Vữa trát xi măng

Vữa trát xi măng được biết tới và sử dụng từ lâu. Song, nếu trước đây các nhà xây dựng chỉ sử dụng hỗn hợp đơn giản cát và xi măng, thì trong những năm gần đây, thị trường thế giới đang hướng tới vữa trát xi măng biến tính. Phụ gia biến tính mang lại những đặc tính mới cho các loại vữa trát xi măng - nâng cao độ dẻo và độ bám dính, giảm tính hấp thu nước…; ưu điểm chung nhất là tạo sự thuận tiện khi thi công. Khi ứng dụng vào một công trình cụ thể, vữa được phân ra 2 loại : loại trát trong và loại trát ngoài; với đối tượng được mở rộng hơn như mái hiên (nhà), mặt tiền cho các công trình. Tính ưu việt của các loại vữa trát xi măng là hấp thu ít nước, cường độ và độ bền băng giá được cải thiện rõ rệt. Các tính chất này càng thể hiện rõ hơn khi sử dụng các loại vữa trát xi măng để trát ngoài, tại những vị trí đòi hỏi cường độ và

độ bền băng giá của vữa phải được nâng cao.

Đối với công tác trát trong, vữa trát xi măng về nguyên tắc được sử dụng để hoàn thiện các tường, các căn phòng xây thô, những vị trí mà yêu cầu về cường độ của vữa được đề ra hàng đầu. Vữa trát xi măng được áp dụng cho tất cả các nền truyền thống (bê tông, bê tông bọt, gạch silicat, gạch sét nung). Trước khi thực hiện công tác trát, công nhân thường chuẩn bị nền khá kỹ: vệ sinh bề mặt cho khỏi dính bụi bẩn, tẩy các vết dầu mỡ, nhựa bitum, và bắt buộc quét sơn lót.

Những nhược điểm cơ bản khi sử dụng vữa trát xi măng gồm:

- Thời gian kết cứng kéo dài. Cường độ (theo mác) của vữa chỉ có thể đạt được sau 28 ngày kết cứng;

- Chất lượng bề mặt thu nhận được chưa tốt. Để tạo ra một bề mặt nhẵn cần dùng dụng cụ là phẳng (bay), dẫn tới thời gian hoàn thiện kéo dài hơn, đồng nghĩa chi phí phụ trội sẽ phát sinh.

Vữa trát thạch cao

Vữa trát thạch cao được sử dụng để gia công bên trong các căn phòng có các chức năng khác nhau, trước hết,do tính sinh thái cao của vật liệu. Thạch cao có tính thẩm thấu rất cao, nhờ vậy quá trình thiết lập vi khí hậu tiện nghi bên trong các căn phòng được đẩy mạnh. Vữa thạch cao được sử dụng để trát tường và trần trong các căn phòng ở (những vị trí khô ráo), cũng như các công trình vệ sinh, buồng tắm, nhà tắm hơi (những vị trí ẩm ướt). Công tác trát cũng có thể tiến hành trên các nền (mặt phẳng) truyền thống như bê tông, bê tông bọt, gạch silicat và gạch sét nung.

Vữa trát thạch cao nổi trội bởi khối lượng nhẹ, và thuận tiện khi áp dụng - đó là hai khác biệt chủ yếu nhất của vữa trát thạch cao so với vữa xi măng. Công tác trát sử dụng vữa thạch cao rất thuận tiện, đồng thời dễ là phẳng không nhất thiết dùng bay gia công thêm. Trong trường hợp cần thiết, bề mặt có thể quét sơn ngay, do vậy tiết kiệm đáng kể thời gian và chi phí nhân công. Để làm điều này, sau khi xén đều lớp vữa trát, cần thực hiện ngay việc san phẳng và đánh bóng bề mặt. Với vữa trát xi măng, phương án thi công này không thể thực hiện được.

Việc ứng dụng vữa trát thạch cao để thực hiện công việc hoàn thiện bảo đảm năng suất lao động cao, trong khi chi phí lao động giảm hơn 2 lần so với vữa trát xi măng trên cùng một diện tích mặt bằng. Bên cạnh đó, sử dụng vữa trát thạch cao giúp giảm tới một nửa vật liệu bị tiêu hao cho mỗi mét vuông bề mặt ứng dụng, nhờ đầu ra của hỗn hợp từ 01 kg vữa khô sẽ cao hơn hẳn.

Hỗn hợp thạch cao có đặc tính giữ nước cao, do đó có thể ứng dụng trên những nền thấm nước mạnh như bê tông khí và bê tông bọt.

Tính truyền nhiệt thấp của vữa trát thạch cao sẽ giữ cho tường của các căn phòng luôn ấm áp. Đồng thời, đây còn là một lớp phủ tuyệt vời giúp ngăn tiếng ồn và khí lạnh thấm vào bên trong các căn phòng.

Tốc độ đông kết của vữa thạch cao nhanh hơn nhiều lần so với vữa xi măng. Do vậy, khi sử dụng vữa thạch cao, việc hoàn thiện toàn bộ các công đoạn gia công sẽ nhanh chóng, giảm thời hạn thi công công trình nói chung.

Như vậy, vữa trát thạch cao là phương án lý tưởng đối với các công trình nhà ở, các công trình sản xuất, khi cần sửa chữa một cách nhanh nhất và chất lượng nhất.

Trong những năm gần đây, nhu cầu đối với vật liệu xây dựng gốc thạch cao tăng rất cao, nhờ các ưu điểm của vật liệu này đã được khẳng định không chỉ bởi các nhà xây dựng chuyên nghiệp, mà ngay cả người tiêu dùng. Để lựa chọn các vật liệu hoàn thiện các ngôi

nhà, sự chú ý thường hướng tới những tiêu chí chất lượng như tính sinh thái, tốc độ thi công, thuận tiện khi áp dụng. Vữa trát thạch cao kết hợp tất cả các ưu điểm trên một cách hữu cơ, do đó được sử dụng ngày càng rộng rãi.

Trên thị trường xây dựng Nga, vữa trát thạch cao đã khẳng định tầm quan trọng của mình. Các sản phẩm từ thạch cao hiện nay được gần 20 công ty, doanh nghiệp trên toàn lãnh thổ Liên bang sản xuất; trong đó, công ty AKSOLIT (Vùng Moskva) hiện được coi là nhà sản xuất hàng đầu của Nga, với các sản phẩm chính tổng hợp từ thạch cao ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng như vữa trát, keo dán thạch cao, tấm thạch cao…

Tạp chí Quỹ đạo Xây dựng tháng 3/2022

ND: Lệ Minh

Trung Quốc: Phát huy tối đa vai trò chủ đạo của việc thí điểm và phát triển vật liệu xây dựng xanh

Trong bối cảnh thực hiện mục tiêu carbon kép - trung hòa carbon, đạt đỉnh carbon của Trung Quốc, việc bảo tồn năng lượng và giảm phát thải trong ngành xây dựng được coi là chiến lược quan trọng góp phần hiện thực hóa mục tiêu này, đồng thời đóng vai trò chủ đạo trong mỗi dự án xây dựng. Vật liệu xây dựng quyết định trực tiếp mức độ tiết kiệm năng lượng của các công trình; vật liệu xây dựng xanh đã trở thành yếu tố quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu chức năng của công trình xanh.

Trước hết, cần kiên trì đẩy mạnh các dự án thí điểm tiên phong. Trong những năm gần đây, Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn cùng các Bộ, ban, ngành khác đã đưa ra nhiều sáng kiến trong việc mua sắm công nhằm hỗ trợ đầu tư phát triển vật liệu xây dựng xanh và nâng cao chất lượng công trình, dự án. Tháng 10/2020, Bộ đã phối hợp cùng Bộ Tài chính ban hành văn bản xác định 6 thành phố thực hiện các dự án thí điểm mua sắm công để hỗ trợ đầu tư về vật liệu xây dựng xanh, nhằm cải thiện chất lượng công trình, thúc đẩy việc phát triển hệ thống công trình xanh và ứng dụng vật liệu xây dựng xanh trong thi công xây dựng. Trên cơ sở vững chắc đầu tiên đó, đến tháng 10/2022, phạm vi thực hiện đã được mở rộng lên đến 48 thành phố/ quận tương đương cấp thành phố; và đến tháng 3/2023, "Hướng dẫn thực hiện mua sắm công hỗ trợ vật liệu xây dựng xanh nhằm thúc đẩy các dự án chính sách nâng cao chất lượng công trình" đã được ban hành.

Được thúc đẩy bởi sự hỗ trợ mua sắm của chính phủ cho các dự án thí điểm áp dụng vật liệu xây dựng xanh trong xây dựng mới và đưa vật liệu xây dựng xanh đến các vùng nông thôn, tiềm năng tiêu thụ của thị trường vật liệu xây dựng xanh ngày càng được mở rộng. Theo thống kê, trong nửa đầu năm 2023, tổng thu nhập hoạt động của các sản phẩm vật liệu xây dựng xanh đã vượt mốc 100 tỷ NDT, tăng hơn 20% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó, doanh thu đến từ các nền tảng thương mại điện tử đạt gần 2 tỷ NDT, tăng 27% so với cùng kỳ năm 2022. Tính đến thời điểm hiện tại, có 2.223 giấy chứng nhận sản phẩm vật liệu xây dựng xanh được cấp mới, tăng 72,1% so với cùng kỳ năm 2022, 1.115 doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xanh đã được cấp chứng nhận, tăng 70,2% so với cùng kỳ năm 2022. Trong nửa đầu năm 2023, tổng cộng 6.054 chứng chỉ chứng nhận vật liệu xây dựng xanh đã được cấp, tăng 58,0% so với cùng kỳ năm 2022. Với kết quả tiến bộ không ngừng từ chương trình thí điểm, tiềm năng tiêu thụ sản phẩm vật liệu xây

Linh kiện xi măng mới

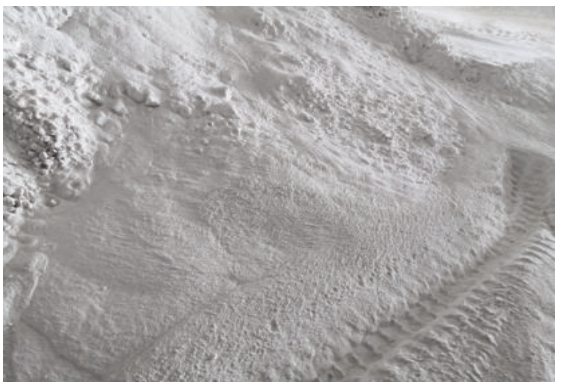

Bột vôi sống thân thiện với môi trường

dựng xanh hứa hẹn sẽ còn được mở rộng hơn nữa, động lực phát triển ngành sẽ trở nên mạnh mẽ hơn nữa.

Thứ hai, tăng cường và nỗ lực công tác quảng bá. Theo các đánh giá, phát triển vật liệu xây dựng xanh đã trở thành một làn sóng mới với tiềm năng thị trường đáng kể cần khai thác, tuy nhiên vẫn còn những điểm nghẽn trong việc quảng bá sử dụng vật liệu xây dựng xanh trên thực tế. Một mặt, do tiềm năng của thị trường vẫn còn chưa được khai thác hết, mặt khác, nguồn cung vẫn còn thiếu và chưa đảm bảo yêu cầu đặt ra.

Trên thực tế, chứng chỉ chứng nhận sản phẩm vật liệu xây dựng xanh được xem như động lực và biện pháp quan trọng thúc đẩy sự phát triển xanh của ngành vật liệu xây dựng. tỉnh Giang Tô (Trung Quốc) gần đây đã ban hành Kế hoạch hành động 3 năm nhằm phát triển chất lượng cao ngành vật liệu xây dựng xanh, nhằm mục đích đẩy nhanh quá trình chuyển đổi theo xu hướng xanh và thấp carbon của ngành, đồng thời đạt được sự phát triển chất lượng cao của ngành xây dựng nói chung. Kế hoạch đề xuất thúc đẩy ứng dụng vật liệu xây dựng xanh, tích cực đẩy mạnh việc cấp chứng chỉ sản phẩm vật liệu xây dựng xanh và hỗ trợ các tổ chức bên thứ 3 đăng ký chứng nhận sản phẩm vật liệu xây dựng xanh. Cần tăng cường danh mục chứng nhận sản phẩm vật liệu xây dựng xanh quốc gia cũng như giải thích và công khai các nguyên tắc thực hiện chứng nhận sản phẩm vật liệu xây dựng xanh, đồng thời tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp, công ty, nhà sản xuất vật liệu xây dựng đăng ký các chứng nhận về vật liệu xây dựng xanh. Đẩy mạnh thực hiện chiến dịch đưa vật liệu xây dựng xanh về các vùng nông thôn, nỗ lực triển khai các dự án thí điểm quốc gia về ứng dụng vật liệu xây dựng xanh trong việc xây dựng các công trình, dự án mới ở nông thôn, mở rộng tầm ảnh hưởng và phủ sóng của vật liệu xây dựng xanh ở khu vực nông thôn; khuyến khích chính quyền các địa phương sử dụng vật liệu xây dựng xanh trong các dự án "làng đẹp, nông thôn đẹp", đồng thời thúc đẩy phối hợp phát triển vật liệu xây dựng xanh và hệ thống công trình xanh. Bên cạnh đó, cần áp dụng các phương thức xây dựng mới để thúc đẩy việc sử dụng vật liệu xây dựng xanh trong các dự án mua sắm công và các dự án xây dựng "đô thị không rác thải", thúc đẩy tiêu dùng xanh và không ngừng tăng tỷ lệ vật liệu xây dựng xanh trong chuỗi ngành xây dựng. Cần thúc đẩy lối sống và tiêu dùng xanh, thấp carbon, văn minh, lành mạnh, tạo bầu không khí tiêu dùng xanh trong toàn xã hội, đưa khái niệm tiêu dùng xanh, thấp carbon vào sâu trong nhận thức người dân. Cần chú ý đến vai trò của các nhóm xã hội, tăng cường trao đổi và hợp tác trong chuỗi ngành thông qua việc tổ chức các cuộc triển lãm, hội nghị xúc tiến công nghệ và một số loại hình hoạt

động khác…, cố gắng tạo không gian tốt đẹp, ổn định để tất cả các bên trong chuỗi ngành tập trung và hỗ trợ sự phát triển chất lượng cao của vật liệu xây dựng xanh.

Sở Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn, Sở Tài chính, Sở Công nghiệp và Công nghệ thông tin tỉnh Sơn Đông đã cùng phối hợp ban hành Kế hoạch thúc đẩy công tác thí điểm mua sắm công nhằm hỗ trợ phát triển vật liệu xây dựng xanh và cải thiện chất lượng công trình xây dựng, trong đó đề xuất tích cực phát huy sức mạnh của các hiệp hội ngành nghề, thường xuyên tổ chức trao đổi giữa các đơn vị thi công công trình, đơn vị thiết kế và doanh nghiệp vật liệu xây dựng, khơi gợi nhiệt tình và chủ động của các bên liên quan, thúc đẩy công tác thí điểm vật liệu xây dựng xanh để tăng hiệu quả ứng dụng.

Thứ ba, làm nổi bật các dự án. Mỗi dự án được coi là một điểm tăng trưởng mới, nhiều dự án được coi là một cực tăng trưởng mới. Trong Kế hoạch xúc tiến tăng cường hỗ trợ tài chính cho các công trình, dự án xây dựng, chính quyền tỉnh Sơn Đông đã đề xuất cần khuyến khích các thành phố tổ chức các loạt dự án thí điểm toàn diện về ứng dụng vật liệu xây dựng xanh trong xây dựng các công trình xanh, công trình tiền chế và công trình tiêu thụ năng lượng tối thiểu, đồng thời trao các giải thưởng cấp quốc gia và cấp tỉnh như Giải thưởng Luban và Giải thưởng chất lượng Quốc gia cho các sản phẩm vật liệu xây dựng xanh có chất lượng và tính ứng dụng cao.

Thị trấn Bình Lương, tỉnh Cam Túc có trữ lượng tài nguyên khoáng sản dồi dào như đá vôi, đá sa thạch, đá trầm tích dolomit, đất sét gốm… và có tiềm năng phát triển rất lớn. Dựa trên những lợi thế tài nguyên của mình, Bình Lương đã ban hành một loạt các chính sách liên quan đến các dự án, các điểm mấu chốt của chuỗi công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xanh, nhấn mạnh sự tuân thủ nguyên tắc "thúc đẩy dựa trên tiềm năng dự án - quản lý dựa

Vật liệu tường mới đúc sẵn

trên danh sách và lập kế hoạch dựa trên các điểm nút", từ đó mở rộng và tăng cường chuỗi ngành công nghiệp vật liệu xây dựng xanh, đồng thời làm rõ 5 hướng phát triển chính của chuỗi sản phẩm: sản phẩm xi măng, vôi thân thiện với môi trường, vật liệu tường mới, vật liệu đá và mô hình tiền chế. Tính đến thời điểm hiện tại, 16 dự án liên quan đến dây chuyền R&D nghiên cứu, phát triển vật liệu xây dựng thế hệ mới để ứng dụng trong việc xây dựng đô thị bọt biển đã được đưa vào hoạt động; 7 dự án tận dụng toàn diện chất thải công nghiệp thông qua tái chế đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng giai đoạn 1. Có 4 dự án nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng xanh đã được hoàn thành, 4 dự án xây dựng các trạm trộn bê tông nhựa thương mại với công suất 450.000 tấn/năm và trạm xử lý nước thải từ trạm trộn bê tông với công suất 600.000 tấn/năm đã và đang được triển khai…

Thành phố Tam Môn Hiệp, tỉnh Hà Nam đang tích cực triển khai khái niệm "nguồn nước trong xanh và núi đồi tốt tươi là tài sản vô giá", với sự đề cao những giá trị về mặt bảo tồn sinh thái, bởi vậy, sự phát triển xanh và thấp carbon của ngành vật liệu xây dựng, sự tích hợp của công trình xanh là một trong những trọng tâm được thúc đẩy mạnh mẽ. Cần lấy các dự án do chính phủ đầu tư và các dự án công trình công cộng quy mô lớn làm dự án thí điểm, kiểm tra và giám sát toàn bộ quy trình thi công để thúc đẩy sự phát triển bền vững, lành mạnh của từng

bộ phận trong chuỗi ngành xây dựng. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi các doanh nghiệp sản xuất bê tông truyền thống thành các doanh nghiệp sản xuất vật liệu đúc sẵn, nỗ lực tối ưu hóa việc sản xuất các bộ phận, linh kiện. Thông qua các dịch vụ hướng dẫn và quản lý, chính quyền thành phố dự kiến sẽ phát triển một nhóm các doanh nghiệp phát triển chuỗi công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng đúc sẵn với công nghệ tiên tiến, thiết bị hỗ trợ chuyên nghiệp và quản lý tiêu chuẩn hóa; đồng thời phấn đấu xây dựng các chuỗi cơ sở vật liệu xây dưng xanh, mục tiêu đến năm 2025 sẽ hình thành mô hình phát triển công nghiệp với hệ thống sản phẩm hoàn chỉnh và cơ sở vật chất toàn diện chất lượng cao.

Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc, tháng 8/2023

ND: Ngọc Anh

Những siêu dự án sinh thái

Các siêu dự án sinh thái (mega-eco projects) khác với các siêu dự án kiểu cũ ở những điểm quan trọng - giải quyết tình trạng mất đa dạng sinh học, suy thoái đất và biến đổi khí hậu đồng thời cải thiện điều kiện sống của hành tinh hiện có 8 tỷ dân. Gần 250 siêu dự án sinh thái này hiện đang được xây dựng, đây là cơ hội lớn để lĩnh vực kiến trúc cảnh quan tham gia vào các dự án này.

Thuật ngữ "siêu dự án" lần đầu tiên xuất hiện vào những năm 1970 để mô tả các dự án lớn sau chiến tranh như xây đập, nhà máy điện, sân bay, nhà máy, đường hầm, sân vận động, đường cao tốc, đường sắt và các khu nhà ở rộng lớn. Nhà địa lý kinh tế người Đan Mạch Bent Flyvbjerg định nghĩa siêu dự án là "các hoạt động mạo hiểm phức tạp, quy mô lớn thường tiêu tốn một tỷ đô la trở lên, mất nhiều năm để phát triển và xây dựng, có sự tham gia của nhiều bên liên quan cả khu vực công và tư, có tính chuyển đổi và tác động đến hàng triệu người". Sau khi phân tích hàng trăm dự án như vậy, ông kết luận các siêu dự án thường có ba đặc điểm chính: hầu như luôn vượt quá ngân sách và chậm tiến độ, đồng thời thường hoạt động kém hiệu quả theo các chức năng đã định. Hơn nữa, các siêu dự án nổi tiếng là được thiết kế và xây dựng theo các thông số kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa mà ít quan tâm đến hệ sinh thái hoặc văn hóa địa phương, thường gây tác động xấu đến môi trường và xã hội mà không lường trước được.

Việc các dự án sử dụng cụm từ "mega-eco projects" cho thấy các siêu dự án sinh thái không chỉ thực hiện về mặt công năng mà còn về mặt sinh thái. Điều này có nghĩa là siêu dự án sinh thái ít nhất cũng thân thiện với môi trường hoặc đóng góp tích cực vào một loạt quá trình sinh thái mà nó có liên quan. Quan trọng nhất, các siêu dự án sinh thái nhằm mục đích khôi phục các chức năng quan trọng của hệ sinh thái.

Siêu dự án sinh thái khác với siêu dự án truyền thống ở một số điểm quan trọng. Đầu tiên, trong khi siêu dự án thường có chức năng đơn lẻ và được thiết kế dành riêng cho con người, chẳng hạn như xây cầu, thì siêu dự án sinh thái lại đa chức năng và được thiết kế cho cả con người và các thực thể không phải con người. Thứ hai, siêu dự án thường được xây dựng bằng vật liệu trơ như bê tông và thép; còn siêu dự án sinh thái chủ yếu được cấu tạo từ vật liệu hữu cơ; bản thân cảnh quan là thành phần cơ bản của siêu dự án sinh thái. Thứ ba, siêu dự án thường được xem như giải pháp trực tiếp cho vấn đề duy nhất; còn siêu dự án sinh thái có tính thử nghiệm hơn, đề cập đến các vấn đề đặc biệt khó. Cuối cùng, trong khi siêu dự án

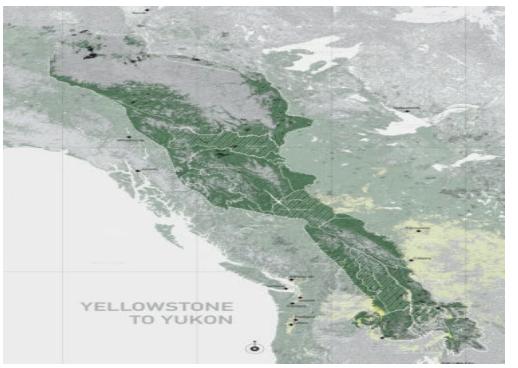

Dự án Yellowstone to Yukon (Y2Y)

Sáng kiến Bức tường xanh vĩ đại

thường được thực hiện theo mô hình tài chính dựa trên lợi nhuận, thì siêu dự án sinh thái mang tính chất phi lợi nhuận và liên tục với thời gian kết thúc mở. Tóm lại, không giống như các siêu dự án khai thác, siêu dự án sinh thái hướng tới mục tiêu phục hồi.

Cùng với siêu dự án của Flyvbjerg, nhóm tác giả định nghĩa các siêu dự án sinh thái là những nỗ lực xây dựng và phục hồi môi trường ở quy mô cảnh quan phức hợp nhằm mục đích thúc đẩy đa dạng sinh học và giúp các cộng đồng thích ứng với các hệ sinh thái bị suy thoái và biến đổi khí hậu. Nhóm đã phân các siêu dự án sinh thái thành bốn loại: dự án kết nối, dự án chống sa mạc hóa, dự án đầu nguồn và dự án siêu đô thị.

Dự án kết nối

Các dự án kết nối là hình thức phổ biến nhất của siêu dự án sinh thái. Các dự án này nhằm mục đích kết hợp các mảng môi trường sống hiện hữu thành các mảng lớn và hành lang cảnh quan liền kề để các loài có thể mở rộng phạm vi hoạt động. Các nhà sinh thái cảnh quan coi khả năng kết nối là cần thiết để ngăn chặn sự tuyệt chủng hàng loạt và cho phép các loài di cư theo kịp tốc độ nóng lên toàn cầu.

Các khoản đầu tư vào các dự án kết nối liên quan đến việc thu hồi đất, phục hồi môi trường sống, thiết kế và xây dựng lối đi an toàn cho động vật qua các cơ sở hạ tầng cứng như đường bộ và đường sắt. Nhiều kỹ thuật được sử dụng bởi loại siêu dự án sinh thái này có từ các kiến trúc sư cảnh quan từ thế kỷ XIX như Frederick Law Olmsted và Charles Eliot. Ví dụ điển hình và thành công nhất của siêu dự án sinh thái kết nối là dự án Yellowstone to Yukon (Y2Y), kéo dài gần 2.000 dặm từ Công viên Quốc gia Yellowstone ở Hoa Kỳ đến Yukon ở Canada và bao phủ khoảng 502.000 dặm vuông diện tích lãnh thổ. Được thành lập vào năm 1993, Cơ quan phi lợi nhuận Sáng kiến bảo tồn Y2Y đã hợp tác với chính quyền địa phương và người dân bản địa, chủ đất, các tổ chức phi lợi nhuận khác và các tập đoàn để tạo cảnh quan liên kết giữa các khu vực được bảo vệ. Cho đến nay, sáng kiến và nhiều đối tác của dự án đã chi hàng triệu đô la cho việc bảo tồn và phục hồi cảnh quan để hỗ trợ sự di chuyển của các loài. Một siêu dự án kết nối khác là Vườn quốc gia Gấu trúc khổng lồ ở Trung Quốc. Siêu dự án sinh thái này trải dài trên 10.425 dặm vuông và tốn khoảng 2 tỷ USD; kết nối 67 khu bảo tồn môi trường sống hiện có chứa 80% quần thể gấu trúc hoang dã.

Các dự án sa mạc hóa

Cộng đồng quốc tế từ lâu đã nhận thấy hạn hán và sa mạc hóa là vấn đề rất rộng, liên quan tới cả 3 lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường của nhiều quốc gia trên thế giới. Trong tất cả bốn loại siêu dự án sinh thái, các dự án chống sa mạc hóa có lẽ là loại hình lâu đời nhất và được biết đến nhiều nhất. Các dự án này

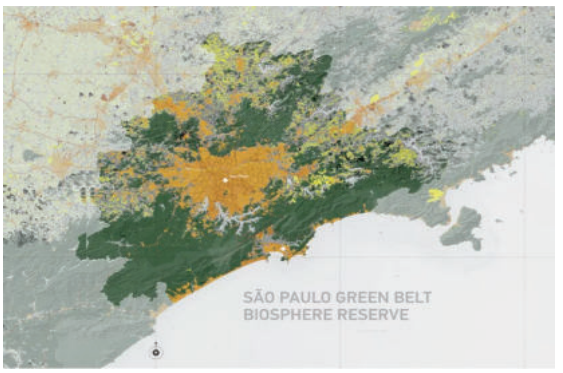

Khu dự trữ sinh quyển Vành đai xanh São Paulo rộng lớn

Đề án cải tạo sông Cheonggyecheo rất thành công của Seoul, Hàn Quốc

thường được thực hiện từ trên xuống và dựa trên nhận thức về môi trường khô cằn và bán khô cằn. Đầu tư vào các dự án sa mạc hóa thường tốn hàng tỷ đô la. Các dự án chống sa mạc hóa thường bắt đầu bằng việc trồng cây để chống xói mòn đất và suy thoái đất.

Tại Hoa Kỳ, siêu dự án sinh thái chống sa mạc hóa đã được triển khai để đối phó với sự kiện Dust Bowl vào năm 1934. Dust Bowl hay hiện tượng Cơn bão Đen là một giai đoạn lịch sử ở Hoa Kỳ và Canada, gồm rất nhiều cơn bão và lốc cuốn theo nhiều cát bụi hoành hành ở các đồng cỏ tại khu vực Bắc Mỹ, gây ra nhiều thiệt hại nghiêm trọng cho hệ sinh thái và nông nghiệp trong khu vực. Hạn hán nghiêm trọng cũng như việc thiếu khả năng áp dụng các biện pháp canh tác trên đất khô hạn là nguyên nhân chính của tình trạng này. Dự án đã tạo ra hơn 200.000 dặm chắn gió từ Bắc Dakota đến Texas Panhandle, và tuy thành công trong việc chống lại cuộc khủng hoảng xói mòn trước mắt, nhưng đã gây ra sự xâm lấn các loài. Cơn bão đen còn gây ra làn sóng di cư lớn nhất lịch sử nước Mỹ.

Tương tự như vậy, vào những năm 1940, Liên Xô đã trồng hàng nghìn hecta cây trên khắp các vùng đất khô cằn và thưa thớt ở miền Nam. Sáng kiến này được coi là "kế hoạch vĩ đại về biến đổi tự nhiên" của Stalin. Mặc dù chỉ được thực hiện một phần nhưng dự án chống sa mạc hóa của Stalin đã ngăn chặn và chuyển hướng các tuyến đường thủy để tưới cho 13,8 triệu mẫu cây cối. Theo gương Liên Xô, Trung Quốc đã thực hiện cách tiếp cận tương tự với các dự án chống sa mạc hóa trên khắp các vùng đất khô cằn và bán khô cằn bắt đầu từ những năm 1950.

Một siêu dự án sinh thái chống sa mạc hóa nổi tiếng nữa là Great Green Wall initiative - GGW trên khắp châu Phi cận Sahara. Được thành lập vào năm 2007, GGW đã nhận được 14,3 tỷ đô la nguồn tài trợ bổ sung thông qua Ngân hàng Thế giới và Pháp vào năm 2021. Dự án có mục tiêu trồng hàng triệu cây xanh, như một vành đai xanh bắc qua vùng Sahel rộng lớn, từ Senegal ở phía tây tới Djibouti ở phía đông, vào năm 2030. Tuy nhiên, nhiệt độ tăng cao và lượng mưa giảm khiến hàng triệu cây trồng chết khô. Kể từ khi triển khai đến nay, các quốc gia châu Phi mới hoàn thành 4% mục tiêu ban đầu của dự án; ước tính cần đến 43 tỷ USD để thực hiện giai đoạn còn lại. Nhận thấy khả năng hoàn thành dự án theo đúng tiến độ là quá khó khăn, những nhà tổ chức chuyển hướng: thay vì trồng bức tường xanh vĩ đại khổng lồ, khuyến khích thực hiện những dự án nhỏ lâu dài hơn để ngăn chặn sa mạc hóa, kết hợp cải thiện đời sống và giúp đỡ vùng nông nghiệp gặp nhiều khó khăn nhất.

Pakistan đang thực hiện chương trình Mười tỷ cây xanh sau khi hoàn thành dự án "Billion Tree Tsunami" đầu tiên vào năm 2017. Ả Rập

Xê Út đang đổ tiền vào "Sáng kiến xanh Ả Rập Saudi" và một kế hoạch khu vực có tên là "Sáng kiến xanh Trung Đông". Algeria đang xây dựng lại dự án siêu sinh thái "Green Dam" từ những năm 1970.

Các dự án đầu nguồn

Các dự án đầu nguồn là loại siêu dự án sinh thái mới nổi nhằm khôi phục chất lượng nước và dòng chảy, môi trường nước ngọt và cửa sông. Các dự án này có thể có nhiều hình thức; một số dự án liên quan đến một biện pháp can thiệp duy nhất, chẳng hạn như loại bỏ một con đập và một số dự án khác cần nhiều biện pháp can thiệp bao gồm khôi phục vùng đệm ven sông, tái tạo vùng đất ngập nước bị hư hại và cải thiện cơ sở hạ tầng cứng trong suốt lưu vực. Các dự án này có đặc điểm ưu tiên các yếu tố tự nhiên và dựa vào thiên nhiên, có khả năng chống chọi tốt hơn với lũ lụt và hạn hán nghiêm trọng đồng thời tạo các điều kiện sinh thái thuận lợi khác.

Tennessee Valley Authority (TVA) - Cơ quan chính phủ Hoa Kỳ được thành lập vào năm 1933 để kiểm soát lũ lụt, cải thiện giao thông thủy, cải thiện mức sống của nông dân và sản xuất điện dọc theo sông Tennessee và các nhánh của con sông này. Sông Tennessee phải chịu lũ lụt định kỳ nghiêm trọng và giao thông dọc theo dòng chảy giữa sông bị gián đoạn bởi một loạt bãi cạn tại Muscle Shoals, Alabama. Năm 1933, Quốc hội Hoa Kỳ đã thông qua dự luật thành lập TVA, do đó hợp nhất tất cả các hoạt động của các cơ quan chính phủ khác nhau trong khu vực và đặt chúng dưới sự kiểm soát của một cơ quan duy nhất. Một chương trình lớn về xây dựng đập, nhà máy thủy điện và các dự án kiểm soát lũ lụt đã diễn ra sau đó. Tuy nhiên, trong khi cung cấp thành công nước uống và điện, TVA vẫn là một siêu dự án sinh thái thất bại vì các con đập được xây dựng đã làm thay đổi mạnh mẽ các hệ sinh thái và gây mất đa dạng sinh học. Mặc dù vậy, TVA cũng đã bảo vệ và trồng lại rừng trên diện tích đất rộng lớn đã phát sinh hoạt động khai thác gỗ trong nhiều thập kỷ trước khi được thành lập.

Chương trình "the Room for the River Programme" ở Hà Lan

Gần như mọi con sông lớn trên thế giới đều có một hoặc nhiều đập lớn ngăn chặn dòng chảy. Do nhiều rào cản trong việc xây dựng hạ tầng cứng này đã nổi lên phong trào dỡ bỏ các con đập diễn ra ở nhiều nước công nghiệp hóa. Ví dụ, Dự án khôi phục sông Elwha ở Washington là siêu dự án sinh thái đầu tiên loại bỏ hai con đập lớn, với chi phí khoảng 350 triệu USD. Ngoài việc loại bỏ các siêu dự án cũ, Dự án Khôi phục Sông Elwha đang áp dụng các quá trình tự nhiên để khôi phục dòng chảy và trữ lượng cá.

Ở Hà Lan, Chương trình "the Room for the River Programme" là một siêu dự án sinh thái trị giá 2,5 tỷ đô la được phát triển để đối phó với những trận lũ lụt chết người vào những năm 1990. Trong chương trình này, hơn 30 dự án đã loại bỏ cơ sở hạ tầng cứng và khôi phục các bãi bồi của bốn con sông Hà Lan ở đồng bằng sông Rhine. Một ví dụ khác là Dự án khôi phục bốn con sông lớn (Four Major Rivers Restoration Project - FMRRP) ở Hàn Quốc, hoàn thành vào năm 2011 với kinh phí 18 tỷ USD. Dự án này vừa có sự ủng hộ vừa có sự chỉ trích, do những hậu quả tích cực hoặc tiêu cực về môi trường và xã hội của dự án. Giống như TVA, FMRRP cũng xây dựng các con đập, với lý do là một siêu dự án xanh nằm trong Thỏa thuận xanh mới của quốc gia được đưa ra vào

năm 2009.

Dự án siêu đô thị

Loại siêu dự án sinh thái cuối cùng xảy ra xung quanh và bên trong các thành phố lớn. Các dự án này tập trung cho giảm thiểu suy thoái môi trường liên quan đến quá trình đô thị hóa và hạ tầng. Đây là những dự án chi phí lớn nhất do giá trị đất đai và chi phí xây dựng. Các siêu dự án sinh thái phổ biến của loại hình này thường hạn chế sự phát triển mở rộng của các vành đai xanh, khôi phục các dòng sông đô thị bị ô nhiễm và các bãi bồi, thích ứng với nước biển dâng và thiên tai thông qua hạ tầng xanh và các giải pháp dựa vào thiên nhiên. Mặc dù khi thực hiện chỉ ở những quy mô nhỏ như bờ sông, lô đất trống hoặc cảnh quan đường phố, các dự án này sẽ trở thành "siêu lớn" nhờ sự nhân lên của chúng trên các khu vực đô thị lớn trong tương lai.

Lịch sử gần đây của loại siêu dự án sinh thái này bắt đầu với các công viên và vành đai xanh được xây dựng vào thế kỷ XIX để giảm bớt tác động của ngành công nghiệp và sự gia tăng dân số. Mặc dù các siêu dự án sinh thái này thành công trong việc cung cấp cho người dân các tiện ích đô thị, nhưng bị hạn chế do sự kìm hãm bò lan đô thị. Do đó, nhiều thành phố đã có hoặc đang cố gắng thực hiện các kế hoạch cấu trúc cảnh quan nhằm giảm thiểu sự mở rộng, đảm bảo một số biện pháp kết nối cảnh quan và bảo vệ đầu nguồn an toàn cùng với các dịch vụ hệ sinh thái khác ở quy mô đô thị. Một ví dụ về sự kìm hãm sự phát triển tràn lan và bảo vệ môi trường xung quanh của siêu đô thị là Khu dự trữ sinh quyển vành đai xanh São Paulo rộng lớn (khoảng hai triệu mẫu Anh), đã gặp phải sự phản đối ngay khi mới triển khai vào giữa những năm 1980, nhưng hiện đã được Chính phủ bảo trợ.

Các dự án phục hồi sông ở các thành phố và vùng đô thị có thể có nhiều hình thức.Việc hồi sinh con sông Cheonggyecheon ở trung tâm thành phố Seoul là một ví dụ. Trước khi trở thành địa điểm công cộng cho người dân Seul vào năm 2005, Cheonggyecheon từng là một kênh nước thải bị ô nhiễm nặng nên đã bị san lấp để làm đường và một xa lộ trên cao được xây dựng bên trên nó. Mặc dù tốn kém và gặp phải nhiều ý kiến trái chiều, cuối cùng đề án phục hồi Cheonggyecheon cũng hoàn thành vào tháng 9/2005. Sự phục hồi của sông Cheonggyecheon đã dẫn đến sự hồi sinh của trung tâm Seoul, mở ra tiềm năng cho không gian công cộng xanh, là một thành tựu lớn trong nỗ lực kiến tạo đô thị xanh, sạch, đẹp.

Thành phố Philadenphia đang theo đuổi kế hoạch trị giá 2,5 tỷ đô la để sử dụng cơ sở hạ tầng xanh nhằm chống lại sự ô nhiễm của các dòng sông do sự cố tràn cống kết hợp. Tại Trung Quốc, ý tưởng Thành phố bọt biển của kiến trúc sư cảnh quan Kongjian Yu có ngân sách 57 tỷ USD để thực hiện ở 30 thành phố; kế hoạch là mở rộng các bãi bồi và tích trữ nước để tái sử dụng. Nếu các dự án thí điểm này hoạt động, kinh phí có thể đạt tới 1,5 nghìn tỷ đô la khi được mở rộng trên toàn quốc.

Khi cuộc khủng hoảng môi trường do biến đổi khí hậu dường như quá lớn, thì các siêu dự án sinh thái chính là cứu cánh. Tuy các dự án có cả mặt tích cực và tiêu cực, có dự án thành công những cũng có dự án thất bại, song điểm chung đều hướng đến bảo tồn môi trường và đa dạng sinh học. Cần nâng cao sự hiểu biết, có sự chung tay của các bên liên quan từ khu vực công và tư để các siêu dự án sinh thái này được nhân rộng nhiều hơn, được người dân ủng hộ nhiều hơn và có tỷ lệ thành công cao hơn nữa.

Tác giả: Robert Levinthal and Richard Weller

https://landscapearchitecturemagazine.org/5/2023

ND: Mai Anh

Sản xuất và sư dụng amiang chrysotile tại Nga

Việc duy trì amiang chrysotile trên thị trường như trước kia luôn là vấn đề cấp thiết. Mặc dù loại khoáng sản thiên nhiên tuyệt vời này sở hữu hàng loạt ưu điểm rõ rệt, vẫn có những hoài nghi về lợi ích của việc sử dụng. Bài báo này đề cập tới xi măng chrysotile (xi măng fibro) - loại vật liệu mà quá trình sản xuất ra nó tiêu thụ 90% lượng amiang chrysotile của thế giới.

Lãnh đạo một số công ty xây dựng cho rằng amiang độc hại, do vậy họ không dùng các sản phẩm xi măng chrysotile. Tại một số doanh nghiệp khác, tất cả các sản phẩm dạng tấm (tấm sóng, tấm phẳng, ống...) được dùng tương đối nhiều. Sản phẩm thì như nhau, nhưng ý kiến về chúng rất khác nhau.

Ngày nay, khái niệm amiang là thương hiệu của 2 nhóm khoáng sản dạng xơ – amfibon và chrysotile. Nhóm amfibon bị các tổ chức quốc tế xếp vào loại độc hại và cấm sử dụng trên toàn thế giới. Còn nhóm chryzotile không gây nguy hiểm cho con người, tuy vậy Mỹ và châu Âu đã từ chối sử dụng. Tại nhiều nước khác, trong đó có Nga, amiang chrysotile và xi măng fibro được sử dụng khá rộng rãi.

Trung Quốc gia nhập WTO khi vẫn đang tiếp tục khai thác amiang chrysotile và sử dụng xi măng fibro. Trên chặng đường gia nhập WTO (Nga chính thức trở thành thành viên từ năm 2012), Nga gặp không ít trở ngại, một trong số đó là việc tiếp tục sử dụng amiang chrysotile. Nhiều phái viên của châu Âu quan ngại Nga làm sao có thể vượt qua "ngưỡng chrysotile" để gia nhập tổ chức này. Trong khi đó, Nga là quốc gia có trữ lượng amiang trắng (chrysotile) lớn nhất trên thế giới, đồng thời là nhà sản xuất xi măng fibro lớn nhất.

Tại Nga, ngành sản xuất amiang chrysotile vẫn xa vời đối với các lợi ích chính trị, mặt khác, toàn bộ lịch sử của ngành này lại liên quan tới các cá nhân cai trị. Sản phẩm của nhà máy tấm lợp đầu tiên (tại làng Fokino vùng Briansk, năm

Mỏ Bazhenov - một trong những mỏ amiang chrysotile lớn nhất của Nga

1908) là vật liệu lợp mái mới (sau rơm rạ và ván lợp) đã được đích thân Sa hoàng Nhikolai II ban thưởng. Tấm lợp trước và sau Thế chiến I (1914 -1917) và cho tới bây giờ vẫn nằm trên các mái nhà trong vùng, và các ống xi măng fibro được lắp đặt khi đó để cung cấp nước uống được.

Năm 1946, trong chuyến bay từ Kavkaz về Moskva, lần đầu tiên Stalin nhìn thấy từ trên cao các tấm lợp xi măng san sát trên mái nhà; và theo chỉ thị của ông, ngành công nghiệp xi măng fibro hùng mạnh đã được xây dựng và chịu sự quản lý như ngành dọc: Viện nghiên cứu khoa học xi măng fibro (thuộc Viện nghiên cứu khoa học máy xây dựng) và nhà máy được thành lập tại thị trấn Voskresensk thuộc Vùng Moskva. Năm 1948, Liên Xô đã triển khai xây dựng thêm nhiều nhà máy mới.

Trong xây dựng nhà ở đại trà vào thập niên 1950-1970, theo sáng kiến của Nikita Khrushov, sê ri nhà 5-9 tầng, sau đó là 12-16 tầng được xây dựng. Cho tới ngày nay, các buồng vệ sinh, lan can các ban công và hàng rào, tấm lợp mái nhà của các sê ri nhà "khrushov" đều sử dụng các tấm xi măng fibro, thậm chí cả các ống rác, đường ống nước, tháo nước và tiêu nước. Độ bền cũng như giá thành rẻ của các sản phẩm này ở thời điểm đó và ngay cả bây giờ cũng là những tiêu chí cơ bản để sản phẩm được ưa chuộng hơn trong xây dựng.

Hoạt động khai thác tại một mỏ amiang chrysotile của Nga

Thập niên 1990, Liên Xô có 54 nhà máy sản xuất tấm lợp hoạt động. Tại nhà máy lớn nhất - "Công nhân xây dựng đỏ" (thị trấn Voskresensk) có 26 dây chuyền sản xuất tấm lợp và ống. Đó cũng là cơ sở sản xuất panel tường và mái lớn nhất - những vật liệu đóng vai trò to lớn trong công nghiệp xây dựng của đất nước thời bấy giờ.

20 năm sau khi Liên bang Xô viết tan rã, trong 28 nhà máy còn lại từ thời Liên Xô có 12 nhà máy tiếp tục hoạt động, 54 nhà máy trên toàn lãnh thổ Liên Xô cũ còn lại chưa tới 30 nhà máy. Các số liệu về công suất sản xuất còn đáng buồn hơn: trong 40 năm Liên Xô đã đưa vào khai thác 450 dây chuyền công nghệ mới; 20 năm sau gần 350 dây chuyền trong số đó đã ngưng hoạt động. Việc khai thác amian giảm đi hơn một nửa, sản xuất và tiêu thụ xi măng fibro giảm tới 4-5 lần. Thị trường tràn ngập các sản phẩm không cùng loại - xi phông, filit (đá phiến sét mica), izon thủy tinh, ngói kim loại, rất nhiều các sản phẩm khác kém xi măng fibro về độ bền, độ an toàn khi sử dụng cũng như tính kinh tế. Nguyên nhân cơ bản của sự biến chuyển lớn trong ngành sản xuất amiang cũng như nhu cầu tiêu thụ amiang là sự tan rã của Liên bang Xô viết. Song có một nguyên nhân quan trọng đối với tất cả các nước trên thế giới - đó là chiến dịch chống lại một cách mạnh mẽ việc sử dụng amiang tại các nước phương Tây, chiến dịch này xuất phát từ những thực tế trong cuộc sống.

Từ năm 1939 đến 1945 bên bờ biển nước Mỹ, các tàu chiến và hàng không mẫu hạm được sửa chữa, và amiang được rải phủ lên bề mặt các vách ngăn bên ngoài. 40 năm sau Thế chiến II, vào cuối những năm 1970, nhiều công nhân tham gia sửa chữa đã chết vì ung thư, liên quan tới công việc nặng với nhiều bụi amiang. Tại Mỹ, tiếp theo là châu Âu, việc sử dụng amiang đã bị cấm.

Những nguyên nhân cụ thể của nguy cơ tử vong cao đã được đánh gía bằng các nghiên cứu : công việc nặng nhọc làm kiệt quệ sức lực trong điều kiện khó khăn, thiếu hệ thống thông gió và các phương tiện bảo hộ, kèm theo việc rải sợi amiang từ trên cao, và điều chủ yếu nhất - amiang amfibon được sử dụng chủ yếu. Amiang amfibon sẽ tồn tại rất lâu trong phổi, gây tác hại lớn cho sức khoẻ con người; do đó chất này đã bị cấm sử dụng. Amiang chrysotile tự giải phóng rất nhanh khỏi các lá phổi, nên có thể sử dụng ở mức cho phép.

Thập niên 1970-1980, nước Mỹ liên tục gặp thảm họa đối với các xe ô tô tốc độ cao và xe siêu trọng, đặc biệt sau thảm họa tàu con thoi Challenger, Mỹ đã nhanh chóng quay lại sử dụng chrysotile trong quá trình thay thế amiang trong các tấm ốp giảm tốc và nén chặt bằng các sợi (xơ) nhân tạo. Còn châu Âu, vốn không có amiang và đang phát triển việc sản xuất các sợi nhân tạo thì càng thúc đẩy chiến dịch chống lại việc sử dụng amiang, mà trước hết là nhằm vào Liên Xô - nước có trữ lượng chrysotile lớn nhất thế giới. Cuộc chiến này vẫn còn tiếp diễn cho tới nay, mặc dù các nhà khoa học phương Tây đã thừa nhận: sợi nhân tạo không được nghiên cứu như amiang, và có thể còn có hại hơn đối với sức khỏe con người.

Quan điểm đúng đắn của nhiều nhà khoa học, nhà kinh tế, nhà phân tích trên toàn thế giới, trong đó có cả châu Âu đã đưa đến kết quả amiang chrysotile vẫn được sử dụng tại hơn 65 quốc gia, tuy nhiên áp lực đối với vấn đề này

vẫn chưa giảm. Điều đặc biệt quan trọng là cần loại trừ các nguyên nhân nội tại của Nga cản trở sự phát triển sản xuất ximăng chrisotile. Thời kỳ hậu Xô viết, phần lớn các chủ sở hữu của các nhà máy xi măng trên thực tế đã hủy hoại ngành sản xuất xi măng chrysotile và muốn xây lại các nhà máy xi măng. Sự độc quyền về xi măng tại Nga đã dẫn đến việc giá cả xi măng tăng chóng mặt. Hiện nay nhờ có xi măng nhập, giá xi măng đã hạ và cũng ảnh hưởng ít hơn tới giá thành các sản phẩm từ xi măng chrysotile.

Việc Nga gia nhập WTO từ năm 2012 đã tác động tới định hướng thị trường: trong ngành xi măng fibro hiện nay vấn đề áp dụng những hỗn hợp chrysotile có hiệu quả kinh tế cao hơn đang được đặt ra. Việc duy trì chất lượng cần thiết của sản phẩm trong các điều kiện đó sẽ gây khó khăn cho việc sản xuất, buộc các doanh nghiệp phải đầu tư nhiều hơn. Điều này dẫn đến tiềm năng của ngành tiếp tục suy giảm. Sự kiện cuối cùng không mấy thuận lợi cho ngành là việc cắt giảm sản lượng của nhà máy Novorossiy. Được thành lập từ năm 1930, góp phần to lớn trong sự nghiệp khôi phục lại đất nước sau chiến tranh, được phục hồi sản xuất ngay sau đợt suy thoái trong những năm 1990, nhà máy đành bó tay trước tình hình hiện nay.

Tình trạng giá thành cao của chrysotile đối với các doanh nghiệp trong nước chỉ là tạm thời. Chính sự ổn định của ngành công nghiệp amiang trong thời kỳ chuyển đổi đã tạo điều kiện duy trì ngành sản xuất này. Các nghiên cứu khoa học nền tảng về sức khoẻ con người đã được tiến hành với sự góp sức của Hiệp hội chrysotile Nga, Ucraina và Kazakhstan; sự ủng hộ về mặt thông tin của các ngành trong nước cũng như ở cấp độ quốc tế diễn ra mạnh mẽ. Tất cả các hoạt động đó đều đưa đến kết quả là lần đầu tiên trong lịch sử nước Nga, Chính phủ đã bảo vệ được những lợi ích quốc gia liên quan tới chrysotile. Tổng thống Nga V.Putin đã nhanh chóng phê chuẩn Hiệp ước MOT số 162 "Về bảo hộ lao động khi sử dụng amiang" (năm 2000); và ở cương vị Thủ tướng Nga ông đã ký Nghị quyết về liên kết giữa Nga và Hiệp ước Rotterdam (tháng 12 năm 2010). Tại phiên họp thứ 5 của Hội đồng giám sát các chất hoá học Hiệp ước Rotterdam diễn ra cuối tháng 6/2011 tại Geneve, chrysotile một lần nữa không bị xếp vào danh sách những chất nguy hại.

Trong 2 thập kỷ đầy gian khó đối với Nga, ngành xi măng fibro đã đứng vững. Cho dù có tổn thất về khối lượng, xi măng fibro vẫn phát triển về chất. Trên thị trường xuất hiện các sản phẩm mới cùng loại - các tấm, các viên gạch màu trang trí. Nhờ các hệ thống duy trì nhiệt làm thoáng khí dựa trên các tấm, vấn đề bảo vệ nhiệt lượng của các tòa nhà, các công trình đã được giải quyết. Các tấm và ống được sử dụng với hỗn hợp bê tông nhẹ như cốp pha trong các móng, tường nhà, mái nhà, cho phép tiến hành xây dựng vào bất cứ mùa nào trong năm, và giảm giá nhà ở (đối với loại nhà có mức giá hợp lý) tới 12 -13 nghìn rúp/m^2. Bởi vậy, hoàn toàn có thể tin tưởng các hoạt động phối hợp trong tương lai của quốc gia, của lãnh đạo các nhà máy sản xuất amiang và xi măng fibro sẽ tạo động lực tích cực đối với sự phát triển tổ hợp xây dựng của Nga, với việc sử dụng xi măng chrysotile.

Cuối tháng 6/2019, đại diện Báo Xây dựng Nga đã tới thăm cơ sở sản xuất lớn nhất thành phố Iasnyi (vùng Orenburg) - Liên hợp xí nghiệp khai khoáng "Khoáng sản Orenburg". Chuyến đi do Hiệp hội Chrysotile tổ chức. Các phóng viên đã tìm hiểu hoạt động của một trong những mỏ khai thác amiang chrysotile lớn nhất nước Nga - mỏ Kiembaevskoe. Vỉa amiang khổng lồ với các xe ben tải trọng lớn, những phân xưởng lớn với các dây chuyền tự động, kho chứa thành phẩm rất quy củ, ấn tượng Các công trình được xây dựng có sử dụng chrysotile như sân vận động mới của thành phố, cơ sở nghỉ dưỡng tiện nghi vùng ngoại ô, và điều chủ yếu nhất - người dân thành phố luôn tươi cười, tỏ ra thân thiện mến khách; mà phân nửa trong số đó cách đây

không lâu đã gắn cả số phận của mình cùng nhà máy trong chính sách xây dựng đô thị. Tổng Giám đốc Liên hợp A. Golm cho biết đang cố gắng tạo những điều kiện tối ưu cho cuộc sống, cho công việc cũng như sự nghỉ ngơi của người dân thành phố, sao cho không còn một vấn đề nào về lương tiền, về nhà trẻ và trường học, về nhà cửa cho người có mức thu nhập trung bình. Điều này cũng đã được Thị trưởng thành phố Iasnyi O.Travkin khẳng định khi hướng dẫn các nhà báo tham quan một quận mới trong thành phố: những ngôi nhà vững chắc trong khuôn khổ chương trình "Nhà nông thôn" và "Thành phố tiết kiệm" được xây dựng khắp nơi. Giá trung bình một ngôi nhà đã hoàn thiện xấp xỉ 1 triệu rúp, cộng thêm những khoản tín dụng ưu đãi cũng nằm trong chương trình này.

Nguồn: Báo Xây dựng Nga 5/2020

ND: Lệ Minh

Bộ Xây dựng thẩm định Đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 30/8/2023, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị thẩm định Đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang) đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị - Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị.

Tham dự hội nghị có đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, hội, hiệp hội chuyên ngành; lãnh đạo UBND tỉnh Kiên Giang; lãnh đạo các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng.

Báo cáo tóm tắt thuyết minh Đồ án, đại diện đơn vị tư vấn (Liên danh VIUP-WATG) cho biết, mục tiêu lập quy hoạch nhằm định hướng phát triển thành phố Phú Quốc theo các giai đoạn quy hoạch thông qua chiến lược phát triển toàn diện, cân bằng và bền vững, hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa và bảo đảm an ninh, quốc phòng; phát triển thành phố Phú Quốc trở thành đô thị biển đảo, trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng và dịch vụ có bản sắc, chất lượng cao; quản lý phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh, tiết kiệm năng lượng và thích ứng với biến đổi khí hậu, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Phạm vi lập quy hoạch bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên thành phố Phú Quốc là 589,27km^2. Giai đoạn lập quy hoạch ngắn hạn đến năm 2030, dài hạn đến năm 2040.

Đồ án đưa ra nhiều chiến lược phát triển đối với thành phố Phú Quốc, trong đó Chiến lược 1 - Bảo tồn và phát triển cảnh quan thiên nhiên và nhân văn đặc thù của biển đảo Phú Quốc; Chiến lược 2 - Phát huy giá trị biển đảo, xây dựng Phú Quốc trở thành cực tăng trưởng kinh tế biển vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; Chiến lược 3 - Phát triển đô thị biển đảo đặc sắc (quy hoạch hệ thống sinh thái cảnh quan tự nhiên và mạng lưới cây xanh công cộng đô thị làm khung định dạng cho không gian xây dựng đô thị và hoạt động kinh tế du lịch; phát triển mô hình đô thị nén, nhỏ gọn, tựa núi, hướng biển); Chiến

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị chủ trì hội nghị

lược 4 - Phát triển khu du lịch quốc gia Phú Quốc, xây dựng thương hiệu du lịch Phú Quốc có đặc trưng riêng, có sức hút mạnh mẽ với các hoạt động du lịch.

Mô hình và cấu trúc đô thị Phú Quốc được định hướng phát triển theo cấu trúc chuỗi tập trung, đa trung tâm. Trong đó, cấu trúc khung thiên nhiên gồm rừng quốc gia, rừng phòng hộ, các công viên đô thị, công viên chuyên đề và không gian mở được bảo vệ, tạo không gian cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn cho người dân và du khách đến trải nghiệm. Tiếp tục phát triển cấu trúc chuỗi đô thị, du lịch theo trục chính Bắc - Nam An Thới - Cầu Trắng, trục giao thông vòng quanh đảo Bãi Vòng - Bãi Thơm - Rạch Tràm - Rạch Vẹm - Gành Dầu - Cửa Cạn - Dương Đông - Bãi Trường - Bãi Khem kết nối cảng biển An Thới, Bãi Đất Đỏ, cảng hàng không quốc tế Phú Quốc. Bên cạnh đó, Đồ án còn đưa ra những định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế xã hội của thành phố Phú Quốc; bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện.

Tại hội nghị, các thành viên Hội đồng đánh giá cao nỗ lực, tính chuyên nghiệp của đơn vị tư vấn trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao. Hội đồng cũng đóng góp

nhiều ý kiến thiết thực giúp đơn vị tư vấn hoàn thiện hơn Đồ án: cần bổ sung, làm rõ hơn lý do, sự cần thiết lập quy hoạch chung thành phố Phú Quốc đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt; điều chỉnh thời hạn quy hoạch đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành; xác định rõ ranh giới đất rừng để bảo tồn; phân tích rõ hơn các các yếu tố đặc sắc, đặc thù của đô thị Phú Quốc; cần giới hạn phạm vi không gian bảo tồn cũng như không gian các khu chức năng, các trung tâm mang tính chất vùng; chú trọng sử dụng tiết kiệm và tái sử dụng nguồn nước; quan tâm không gian, kiến trúc bản sắc dân tộc; chú trọng các nội dung liên quan đến ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Kết luận hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị nhấn mạnh vai trò, vị trí quan trọng của thành phố Phú Quốc và cho biết, trong những năm qua Đảng, Nhà nước cũng như Tỉnh ủy, UBND tỉnh Kiên Giang rất quan tâm xây dựng, phát triển Phú Quốc và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng Đồ án, qua đó giúp thành phố Phú Quốc khai thác và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của mình, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đề nghị UBND thành phố Phú Quốc và đơn vị tư vấn tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng. Trong đó, chú trọng rà soát cơ sở, căn cứ pháp lý lập quy hoạch, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật; rà soát, đánh giá kỹ hơn hiện trạng của thành phố về điều kiện tự nhiên cũng như việc thực hiện các dự án, quy hoạch đã được phê duyệt; xác định rõ tiềm năng, lợi thế, động lực phát triển của thành phố; rà soát việc đảm bảo các tiêu chí đô thị loại II; làm rõ hơn cấu trúc, mô hình phát triển đô thị Phú Quốc; đảm bảo sự đồng bộ giữa các cấp độ quy hoạch; xác định rõ chỉ tiêu sử dụng đất; giữ vững môi trường sinh thái, bảo vệ rừng; làm rõ khu vực dự kiến điều chỉnh mục đích sử dụng đất; chú trọng đa dạng sản phẩm du lịch; phấn đấu xây dựng thành phố Phú Quốc xanh, sạch, đẹp, thông minh; đảm bảo an ninh quốc phòng.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đề nghị UBND thành phố Phú Quốc sớm hoàn thiện hồ sơ Đồ án, để UBND tỉnh Kiên Giang trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Trần Đình Hà

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tiếp Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhà nước Qatar tại Việt Nam

Ngày 6/9/2023, tại cơ quan Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị có buổi tiếp và làm việc với Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhà nước Qatar tại Việt Nam Khalid Ali Abdullah Abel. Tham dự buổi làm việc có lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, cán bộ Đại sứ quán Qatar tại Việt Nam.

Tại buổi làm việc, Đại sứ Khalid Ali Abdullah Abel bày tỏ vui mừng về sự phát triển tốt đẹp trong quan hệ hợp tác giữa Chính phủ, nhân dân hai nước Việt Nam - Qatar suốt 30 năm qua, kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao giữa 2 nước (1993-2023), đồng thời cho biết, Qatar mong muốn mở rộng hơn nữa quan hệ hợp tác với Việt Nam trên nhiều lĩnh vực, trong đó có xây dựng.

Chia sẻ kinh nghiệm của Qatar trong quá trình xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác tổ chức World Cup 2022, Đại sứ Khalid Ali Abdullah Abel cũng đánh giá cao đóng góp của doanh nghiệp Việt Nam trong việc tham gia xây dựng các công trình lớn phục vụ sự kiện này. Ngài Đại sứ cho biết từ 16-18/9/2023, "Triển lãm và hội nghị về dịch vụ và

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tiếp Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhà nước Qatar tại Việt Nam

Toàn cảnh buổi làm việc

công nghệ xây dựng mới" sẽ được tổ chức tại Doha và trân trọng mời Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị thu xếp thời gian tham dự.

Nhân chuyến thăm chính thức của Quốc vương Qatar tới Việt Nam trong tháng 11 tới đây, Đại sứ Khalid Ali Abdullah Abel đề xuất cùng Bộ Xây dựng tích cực trao đổi, thảo luận, tiến tới ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác, làm cơ sở thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa quan hệ hợp tác giữa Bộ Xây dựng với Đại sứ quán Qatar cũng như các cơ quan thuộc Chính phủ và Nhà nước Qatar.

Chào mừng ngài Đại sứ Khalid Ali Abdullah Abel đến thăm và làm việc với Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị bày tỏ ấn tượng với công tác tổ chức World Cup 2022 và nhận định, việc Qatar tổ chức thành công World Cup với hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại, đồng bộ, trong đó có sự tham gia của nhà thầu xây dựng Việt Nam ở các công trình lớn đã mở ra nhiều cơ hội để doanh nghiệp xây dựng Việt Nam tiếp cận, tăng cường hợp tác, triển khai dự án tại Qatar. Do đó, Bộ Xây dựng rất hoan nghênh Qatar tổ chức "Triển lãm và hội nghị về dịch vụ và công nghệ xây dựng mới" và sẽ chuyển thông tin này đến các doanh nghiệp để các đơn vị quan tâm tham gia.

Đồng ý với đề xuất của Đại sứ Khalid Ali Abdullah Abel về việc cần tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác giữa Bộ Xây dựng với Đại sứ quán và các cơ quan thuộc Chính phủ Qatar, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị giao Vụ Hợp tác quốc tế làm đầu mối phía Bộ Xây dựng trong việc liên hệ, trao đổi, thảo luận với cơ quan thuộc Đại sứ quán Qatar tại Việt Nam những nội dung 2 bên cùng quan tâm, tiến tới ký kết Biên bản ghi nhớ giữa 2 bên trong dịp Quốc vương Qatar tới thăm chính thức Việt Nam.

Cũng tại buổi làm việc, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết, từ ngày 7-9/9/2023, Bộ Xây dựng sẽ tổ chức "Triển lãm Kiến trúc hội nhập và phát triển" (EXPO Kiến trúc 2023), tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, với chủ đề "Kiến trúc - Tạo lập không gian bền vững cho cộng đồng". Đây là sự kiện lớn về kiến trúc lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam, vì vậy Bộ Xây dựng rất mong ngài Đại sứ dành thời gian tham dự.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị nhấn mạnh, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Xây dựng luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp quốc tế, trong đó có doanh nghiệp Qatar đẩy mạnh hợp tác, đầu tư, sản xuất kinh doanh tại Việt Nam, trong khuôn khổ quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Kết thúc buổi làm việc, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị chúc ngài Đại sứ sức khỏe, đạt được nhiều thành công trong việc thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác giữa Bộ Xây dựng với các cơ quan thuộc Chính phủ Qatar nói riêng và giữa Chính phủ 2 nước Việt Nam - Qatar nói chung.

Trần Đình Hà

Hội nghị thẩm định Báo cáo rà soát tiêu chí phân loại đô thị, Báo cáo đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị của khu vực dự kiến thành lập phường thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Ngày 7/9/2023, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị thẩm định Báo cáo rà soát tiêu chí phân loại đô thị, Báo cáo đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị của khu vực dự kiến thành lập phường thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tham dự hội nghị có đại diện Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; đại diện UBND tỉnh Bắc Giang. Được sự ủy quyền của lãnh đạo Bộ, Cục trưởng Cục Phát triển đô thị Trần Quốc Thái chủ trì hội nghị.

Trình bày tại hội nghị, đại diện UBND huyện Việt Yên cho biết, huyện Việt Yên có vai trò, vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của tỉnh Bắc Giang, là huyện trọng điểm công nghiệp của tỉnh. Năm 2022, tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện đạt 33,3 %.

Huyện Việt Yên được công nhận là đô thị loại IV vào tháng 11/2021, trong đó khu vực nội thị gồm 9 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm: thị trấn Bích Động, thị trấn Nếnh; các xã: Hồng Thái, Tăng Tiến, Quảng Minh, Ninh Sơn, Vân Trung, Quang Châu, Tự Lạn.

Sau khi được công nhận là đô thị loại IV, UBND huyện Việt Yên đã xác định nguồn lực đầu tư, ưu tiên bố trí vốn để lập lập quy hoạch chi tiết các khu đô thị mới, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp thành lập mới; lập quy chế quản lý kiến trúc cảnh quan; lập Đề án đề nghị công nhận tuyến phố văn minh, Đề án đề nghị công nhận thị xã Việt Yên; đầu tư các khu đô thị vùng lõi trung tâm để tạo cảnh quan, điểm nhấn đô thị; đầu tư các công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là các công trình giao thông.

Toàn cảnh hội nghị

Trong quá trình xây dựng Báo cáo rà soát tiêu chí phân loại đô thị và Báo cáo kết quả đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng các xã dự kiến thành lập phường thuộc thị xã Việt Yên, UBND huyện Việt Yên đã tiếp thu các ý kiến góp ý của các đại biểu Đoàn công tác liên ngành khảo sát hiện trạng phát triển cơ sở hạ tầng đô thị và các Sở, ngành tại địa phương; UBND tỉnh Bắc Giang cũng đã rà soát lại các số liệu liên quan đến một số tiêu chí, tiêu chuẩn.

Đến hết năm 2022, thông qua rà soát các tiêu chí của đô thị loại IV theo Nghị quyết số 26/UBTVQH15, đô thị Việt Yên đã đạt 92,86 điểm, tăng 5,92 điểm so với thời điểm được công nhận là đô thị loại IV vào năm 2021. Hiện còn 2 tiêu chuẩn chưa đạt theo Nghị quyết số 26/UBTVQH15 là tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn và công trình xanh (tiêu chuẩn mới). Kết quả rà soát cũng cho thấy 9 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Việt Yên đã đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị để thành lập phường thuộc thị xã Việt Yên theo quy định tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

Theo đại diện UBND huyện Việt Yên, việc thành lập 9 phường thuộc thị xã Việt Yên là phù hợp với quy hoạch phát triển hệ thống đô thị tỉnh Bắc Giang nói riêng, hệ thống đô thị Việt Nam nói chung, tạo động lực để đô thị Việt Yên phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong tương lai.

Tại hội nghị, các thành viên Hội đồng đều đánh giá cao công tác chuẩn bị hồ sơ của các Báo cáo. Bên cạnh đó, Hội đồng góp ý UBND huyện Việt Yên cần tập trung đầu tư, hoàn thành những tiêu chuẩn chưa đạt theo chuẩn đô thị loại IV; bổ sung những số liệu liên quan đến lĩnh vực du lịch như số lượng khách du lịch hàng năm, số lượng nhà hàng, khách sạn; bổ sung và làm rõ hơn các nội dung liên quan đến các công trình lịch sử văn hóa tiêu biểu trên địa bàn; quan tâm và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quốc phòng, an ninh trên địa bàn trong quá trình quy hoạch, phát triển đô thị.

Kết luận hội nghị, Cục trưởng Trần Quốc Thái tổng hợp ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng và đề nghị UBND huyện Việt Yên nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ, trong đó chú trọng cập nhật, bổ sung thông tin về công trình thương mại và dịch vụ, công trình văn hóa; các nội dung liên quan đến hoạt động du lịch; kiểm soát chặt chẽ quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất; rà soát, đảm bảo chỉ tiêu mật độ cây xanh đô thị; nâng cao tỷ lệ nước thải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; quan tâm vấn đề bảo vệ môi trường.

Cục trưởng Trần Quốc Thái đề nghị UBND tỉnh Bắc Giang chỉ đạo các đơn vị liên quan sớm hoàn thiện hồ sơ Báo cáo để UBND tỉnh Bắc Giang trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét theo quy định.

Trần Đình Hà

Khai mạc Triển lãm EXPO Kiến trúc 2023

Sáng 8/9/2023, tại thành phố Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang),Triển lãm EXPO Kiến trúc 2023 với chủ đề "Kiến trúc - Tạo lập không gian bền vững cho cộng đồng" chính thức khai mạc. EXPO Kiến trúc 2023 do Bộ Xây dựng phối hợp với Hội Kiến trúc sư Việt Nam và UBND tỉnh Kiên Giang tổ chức, trong các ngày 8 - 9/9/2023 nhằm giới thiệu những thành tựu của kiến trúc quốc gia trong thời gian qua. Đây là một trong những sự kiện hưởng ứng chuỗi sự kiện kỷ niệm 65 năm ngành Xây dựng Việt Nam.

Tham dự lễ khai mạc Triển lãm có Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị, Bí thư Tỉnh ủy Kiên Giang Đỗ Thanh Bình; lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương, hội Kiến trúc sư Việt Nam, các chuyên gia trong nước, quốc tế.

Phát biểu khai mạc Triển lãm, Bộ trưởng

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu khai mạc Triển lãm

Nguyễn Thanh Nghị cho biết: gắn liền với lịch sử dân tộc, nền kiến trúc Việt Nam đã hình thành và từng bước phát triển phù hợp với đặc điểm của từng giai đoạn lịch sử, đạt được nhiều thành tựu to lớn, đáng tự hào. Xác định vai trò

Lãnh đạo Bộ Xây dựng cắt băng khai mạc Triển lãm

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cùng các đại biểu thăm quan các gian hàng tại Triển lãm

quan trọng của kiến trúc, Đảng, Nhà nước ta đã luôn coi trọng và có nhiều chủ trương, chính sách về phát triển nền kiến trúc Việt Nam có bản sắc, tiên tiến và hội nhập quốc tế. Gần đây nhất, Quốc hội đã thông qua Luật Kiến trúc năm 2019. Đây là văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động của kiến trúc Việt Nam. Với nền tảng quan trọng này, cùng với sự nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng xã hội, đặc biệt là đội ngũ kiến trúc sư, kiến trúc Việt Nam đã có bước phát triển mới cả về tư duy, lý luận, đào tạo và sáng tác, đóng góp lớn cho tiến trình đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới, góp phần làm cho diện mạo đất nước ngày càng đẹp, văn minh hơn.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị nhận định: Việt Nam đang phát triển kiến trúc xanh, kiến trúc bền vững, thân thiện với môi trường thiên nhiên để thích ứng với biến đổi khí hậu và đang nỗ lực phát triển đô thị thông minh để phù hợp với xu thế mới. Giới kiến trúc sư Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu, góp phần đưa Kiến trúc Việt Nam trở thành một địa chỉ sáng trong bản đồ kiến trúc toàn cầu.

Tuy nhiên, theo Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị, bên cạnh những thành tựu đạt được, kiến trúc Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập phải tiếp tục khắc phục trong thời gian tới: nhiều đô thị phát triển không đồng bộ, chắp vá; còn bất cập giữa bảo tồn và phát triển; kiến trúc đô thị phát triển nhanh, đa dạng nhưng còn sao chép, chưa thực sự có bản sắc riêng; kiến trúc nông thôn có xu hướng bê tông hóa, rập khuôn... Do đó, Bộ trưởng nhấn mạnh yêu cầu bảo tồn, kế thừa, phát huy các giá trị kiến trúc truyền thống và xây dựng nền kiến trúc Việt Nam tiên tiến, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc cần được cụ thể hóa hơn nữa, cùng với việc tiếp thu chọn lọc, ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng vật liệu mới, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Với trách nhiệm, tâm huyết của các cơ quan tổ chức và các kiến trúc sư Việt Nam, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tin tưởng Triển lãm Kiến trúc 2023 sẽ thành công tốt đẹp.

Phát biểu chào mừng sự kiện, Bí thư Tỉnh ủy Kiên Giang Đỗ Thanh Bình cho biết, tỉnh Kiên Giang đánh giá cao và kỳ vọng Triển lãm Kiến trúc 2023 sẽ mang lại nhiều kinh nghiệm, giải pháp kiến trúc hiện đại được các nước tiên tiến áp dụng thành công, cũng như giải pháp chống chịu tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu; tạo cơ chế thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, mô hình mới về công trình xanh tại Việt Nam... góp phần phát triển bền vững kiến trúc nước nhà; đẩy mạnh và phát triển nền kiến trúc Việt Nam hội nhập quốc tế.

Đồng chí Đỗ Thanh Bình tin tưởng thành phố Phú Quốc và tỉnh Kiên Giang sẽ học hỏi, tiếp thu được nhiều giải pháp, kinh nghiệm trong quản lý quy hoạch và quản lý xây dựng theo quy hoạch; định hướng phát triển kiến trúc đô thị, nông thôn, nhất là kiến trúc du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tại đảo ngọc Phú Quốc, để Phú Quốc thật sự trở thành "trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch biển, đảo tầm cỡ quốc gia và quốc tế" theo yêu cầu của Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị.

Bích Ngọc

Giang Tô (Trung Quốc) đẩy mạnh quản trị đô thị thông minh

Mới đây, Sở Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn và Sở Dân chính tỉnh Giang Tô phối hợp ban hành "Ý kiến về việc thúc đẩy hơn nữa quá trình xây dựng cộng đồng thông minh" nhằm hướng dẫn các địa phương trong địa bàn tỉnh nâng cao hơn nữa sự thông minh, trí tuệ của các dịch vụ quản trị cộng đồng thành thị và nông thôn.

Ý kiến nêu rõ, cần dựa vào các nền tảng kỹ thuật số và các cơ quan quản trị dịch vụ cộng đồng dân cư để hình thành vòng tuần hoàn dịch vụ quản trị thông minh, sâu rộng, thuận tiện và có lợi đối với người dân; từ đó giúp cải thiện hiệu quả trình độ của các dịch vụ quản trị cộng đồng đô thị từ trực tuyến đến trực tiếp, đồng thời không ngừng nâng cao lợi ích, đảm bảo an ninh xã hội và mang lại hạnh phúc cho người dân. Mục tiêu đến năm 2025, về cơ bản sẽ hoàn thiện việc xây dựng mạng lưới các nền tảng dịch vụ quản lý đô thị thông minh với nhiều chức năng chi tiết, được hỗ trợ bởi thông tin dữ liệu, liên kết với nhiều lĩnh vực liên quan khác, từ đó xây dựng nên cộng đồng các đô thị kỹ thuật số mới với quy mô lớn, chia sẻ công nghệ, trí tuệ và đồng quản trị hài hòa, giúp nâng cao trình độ quản trị và các dịch vụ trí tuệ thông minh cho các đô thị trong địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, chú trọng bồi dưỡng và phát triển một số dự án thí điểm xây dựng cộng đồng đô thị thông minh nhằm tạo nền tảng vững chắc cho việc thúc đẩy quá trình hiện đại hóa bộ máy quản trị và năng lực quản trị đô thị thông minh.

Để đặt nền móng vững chắc cho việc xây dựng cộng đồng đô thị thông minh, Ý kiến đề xuất cần phát triển chuyên sâu các nền tảng thông tin đô thị thông minh, lấy vấn đề quản trị, dịch vụ và tự chủ làm mục tiêu và nguyên tắc phát triển chủ đạo, quy hoạch thống nhất theo từng cấp quận/huyện, thành phố, điều chỉnh các biện pháp phát triển dựa theo điều kiện thực tế của từng địa phương và phương pháp phối hợp đa ngành, đa lĩnh vực. Cần xây dựng hiệu quả nền tảng dữ liệu lớn để quản trị thông minh, đẩy nhanh quá trình cải thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu cơ bản về dân số, pháp nhân, nguồn tài nguyên thiên nhiên, không gian địa lý… thông qua nền tảng dữ liệu công cộng, tổng hợp và hợp nhất các kênh dữ liệu của từng khía cạnh, tăng cường ứng dụng khai thác dữ liệu lớn. Cần tích cực củng cố nền tảng của các hệ thống dịch vụ cộng đồng thông minh, thực hiện các dự án chuyển đổi thông minh toàn diện các cơ sở dịch vụ cộng đồng ở cả thành thị và nông thôn, đồng thời thúc đẩy nâng cấp và chuyển đổi hệ thống cơ sở hạ tầng thành thị và nông thôn. Cần đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các dự án 5G chuyên sâu, thúc đẩy việc xây dựng các đô thị công nghệ - quốc phòng thông minh, hoàn thiện

Mô hình 5G quản lý đô thị thông minh

Dữ liệu lớn giúp nắm bắt, kiểm soát cụ thể thông tin đô thị

các hệ thống dịch vụ cộng đồng, thúc đẩy xây dựng hệ thống cảm biến thông minh trong các cộng đồng dân cư, mở rộng phạm vi ứng dụng của các phương tiện kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong quản lý an ninh đô thị, phòng ngừa và kiểm soát sự cố trong các khu dân cư, khu đô thị, quản lý phương tiện cơ giới công cộng (xe đạp), xử lý rác thải sinh hoạt và nhiều lĩnh vực có liên quan khác…

Đối với việc tập trung xây dựng các kịch bản ứng dụng của việc phát triển dịch vụ đô thị và quản trị đô thị thông minh, Ý kiến nhấn mạnh rằng, cần đẩy mạnh phát triển mô hình "Internet + tổ chức xã hội", đẩy mạnh quá trình thông tin hóa các công tác xây dựng, phát triển các tổ chức xã hội và quản lý các thành viên trong tổ chức. Cần thực hiện các hoạt động nâng cao trình độ quản trị kỹ thuật số khu vực nông thôn, tổ chức thực hiện các dự án thí điểm nông thôn số cấp tỉnh, đẩy mạnh hiện đại hóa cơ chế quản lý xã hội nông thôn và mở rộng mô hình "Internet + cộng đồng" ở khu vực nông thôn. Cần tích cực thúc đẩy xây dựng hệ thống quản lý an ninh đô thị thông minh, kiểm soát sáng tạo, mở rộng việc phát triển và ứng dụng quản lý số nhà bằng mã QR.

Ngoài ra, Ý kiến cũng đề xuất mở rộng hơn nữa các mô hình dịch vụ thông minh và tiện ích cho cộng đồng đô thị. Cần thực hiện hướng dẫn, chỉ đạo các doanh nghiệp, công ty Internet, các lực lượng xã hội và các thực thể thị trường khác nhau tham gia vào các dịch vụ tiện ích cộng đồng, thực hiện cơ chế đồng xây dựng, chia sẻ và hỗ trợ sử dụng chung các nguồn tài nguyên chất lượng cao, thúc đẩy xây dựng cộng đồng chung thông minh, nghiên cứu phát triển các ứng dụng dịch vụ cộng đồng thông minh trực tuyến như chăm sóc sức khỏe tại nhà và giao thông vận tải… Tăng cường chuyển đổi và nâng cấp thông minh hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị và tối ưu hóa các dịch vụ quản lý tài sản thông minh như kiểm soát truy cập mạng thông minh, quản lý phương tiện giao thông thông minh, giám sát video thông minh… Thúc đẩy kết nối và ứng dụng tích hợp toàn diện các nền tảng quản trị như nền tảng thông tin đô thị, nền tảng quản lý vận hành đô thị, nền tảng quản lý tài sản thông minh, thiết bị đầu cuối điều khiển hệ thống nhà thông minh… để hình thành một hệ thống cung cấp dịch vụ và quản lý đô thị bao quát, đồng nhất. Thúc đẩy xây dựng vòng tuần hoàn kỹ thuật số đô thị, nhà thông minh và phát triển mô hình dịch vụ số thông minh liên kết giữa đô thị với các hộ gia đình.

Chính quyền địa phương tỉnh Giang Tô cho biết, trong giai đoạn sắp tới sẽ tăng cường làm việc với các sở, ngành và các bên liên quan để

hướng dẫn địa phương thực hiện quy hoạch thống nhất và thúc đẩy xây dựng đô thị thông minh ở từng quận/huyện, thành phố trực thuộc, thúc đẩy hợp tác kinh doanh và chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị quản lý, cải thiện cơ chế đầu tư vốn để xây dựng các cộng đồng đô thị thông minh dưới sự chỉ đạo của chính phủ và sự tham gia của nhiều bên, hướng dẫn thực hiện công tác thí điểm xây dựng đô thị thông minh cấp tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị trấn… và phát triển các kịch bản ứng dụng dịch vụ quản trị thông minh phù hợp với thực tế theo điều kiện cụ thể của từng địa phương.

Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc
tháng 07/2023
ND: Ngọc Anh

Trung Quốc: đổi mới đô thị một cách vững chắc và có trật tự

Để quán triệt thực hiện và triển khai các quyết định của Trung ương Đảng và Quốc Vụ viện về việc thực hiện các công tác chỉnh trang đô thị, Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn vừa qua đã ban hành "Thông báo về việc Đẩy mạnh công tác chỉnh trang đô thị theo hướng vững chắc, có trật tự", nhằm tăng cường công tác chỉ đạo các dự án chỉnh trang đô thị tại các địa phương, tổng kết và phát huy các cách làm tốt, kinh nghiệm hay trong thực tiễn, đồng thời đề ra những yêu cầu cụ thể trong tương lai.

Thông báo nêu rõ, cần kiên định công tác kiểm tra, khảo sát hiện trạng thực tế các đô thị làm tiền đề đổi mới đô thị, thiết lập một cơ chế làm việc do chính quyền các địa phương trực tiếp lãnh đạo, với trách nhiệm chính thuộc về bộ phận quản lý công tác nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn, cùng với sự tham gia của một số đơn vị khác có liên quan, tuân thủ định hướng, lấy những thiếu sót được phát hiện trong quá trình khảo sát hiện trạng đô thị làm trọng tâm đổi mới đô thị, thúc đẩy kết hợp giữa khảo sát hiện trạng đô thị và đổi mới đô thị.

Thông báo đồng thời nhấn mạnh, cần phát huy vai trò tổng thể của quy hoạch đổi mới đô thị, xây dựng các kế hoạch đặc biệt về đổi mới đô thị và kế hoạch thực hiện hằng năm dựa trên kết quả khảo sát, hoạch định một cách có hệ

Việc đổi mới đô thị tại Bình Lương (tỉnh Cam Túc) đang được tiến hành một cách ổn định và có trật tự

thống các mục tiêu của công việc đổi mới đô thị, nhiệm vụ trọng tâm và biện pháp thực hiện, điều phối và thúc đẩy công tác chỉnh trang đô thị. Cần tăng cường hướng dẫn thiết kế đô thị một cách tinh tế, lấy thiết kế đô thị làm phương tiện quan trọng để tiến hành đổi mới đô thị, hoàn thiện và tiêu chuẩn hóa hệ thống quản lý thiết kế đô thị, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các dự án đổi mới. Hơn nữa, cần hiểu sâu và tối ưu hóa các thủ tục quản lý phê duyệt dự án xây dựng và các biện pháp kỹ thuật áp dụng cho quá trình đổi mới, đồng thời xây dựng một hệ thống quản lý toàn vòng đời từ khâu thiết kế đến phê duyệt, thi công, nghiệm thu, vận hành và bảo trì các dự án xây dựng.

Việc phá dỡ trên diện rộng cần được hạn chế

Thông báo cũng nêu rõ, cần phải chuyển đổi mô hình thực hiện chỉnh trang đô thị một cách bền vững, tuân thủ định hướng chỉ đạo của Chính phủ, sự vận hành của thị trường và sự tham gia của xã hội. Cùng với đó, cần tăng cường khai thác tổng thể và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên; hoàn thiện cơ chế tài chính đa nguồn đầu tư cho việc đổi mới đô thị, thiết lập cơ chế cùng tham gia của nhiều chủ thể như chính quyền, doanh nghiệp, chủ sở hữu tài sản và người dân… Cần tuân thủ nguyên tắc đổi mới - vừa gìn giữ, cải tạo, phá dỡ, tập trung vào việc bảo tồn, sử dụng và cải tạo, ngăn ngừa việc phá dỡ và xây dựng lại trên quy mô quá lớn, vừa tăng cường bảo tồn, kế thừa các nét văn hóa, lịch sử; có thái độ tôn trọng thiên nhiên, thuận theo tự nhiên và bảo vệ thiên nhiên, đảm bảo khái niệm "phát triển an toàn" xuyên suốt mọi lĩnh vực và trong toàn bộ quá trình thực hiện đổi mới đô thị.

Thông báo yêu cầu tất cả các cơ quan quản lý công tác nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn các cấp cần nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ của bộ phận lãnh đạo quá trình đổi mới đô thị, đồng thời thiết lập một cơ chế tổ chức hợp lý để lập kế hoạch tổng thể và phối hợp hiệu quả với các đơn vị có liên quan. Sở Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn các tỉnh cần tăng cường giám sát, hướng dẫn, chỉ đạo các cấp trực thuộc như quận, huyện, thành phố để nghiên cứu, tổng kết các kinh nghiệm đổi mới trong thực tiễn, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, từ đó thúc đẩy công tác chỉnh trang đô thị, đổi mới đô thị đi vào nề nếp, quỹ đạo, bền vững.

Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc, tháng 7/2023

ND: Ngọc Anh

Thị trường xây dựng mô-đun toàn cầu đang tăng trưởng

Theo phân tích gần đây của Frost & Sullivan - "Cơ hội tăng trưởng xây dựng mô-đun toàn cầu", sự thay đổi nhận thức đối với việc sử dụng các tòa nhà mô-đun do đại dịch Covid-19 đã mở ra cơ hội tăng trưởng thị trường này trên toàn cầu.

Các đơn vị xây dựng đúc sẵn hoặc xây dựng bên ngoài, bao gồm tường, sàn, phòng và khung ngày càng phổ biến. Xây dựng mô-đun đáp ứng các xu hướng kinh tế xã hội như thiếu hụt lao động, tính bền vững và nhu cầu của khách hàng thời kỳ hậu đại dịch về các phương pháp xây dựng hiệu quả hơn. Thị trường xây dựng mô-đun toàn cầu dự kiến sẽ có tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 5,5% - từ 103,09 tỷ USD của năm 2022 lên 142,06 tỷ USD của năm 2028.

Theo ông Melvin Leong - Giám đốc cấp cao của Homes & Buildings tại Frost & Sullivan, sự ưa chuộng ngày càng tăng của khách hàng đối với các tòa nhà mô-đun thời kỳ hậu đại dịch đã khuyến khích những người tham gia thị trường xây dựng mô-đun mở rộng khả năng thiết kế sản xuất và lắp ráp của họ; tăng cường sử dụng các giải pháp kỹ thuật số để tăng tốc quy trình phê duyệt và thiết kế tòa nhà mô-đun, đồng thời

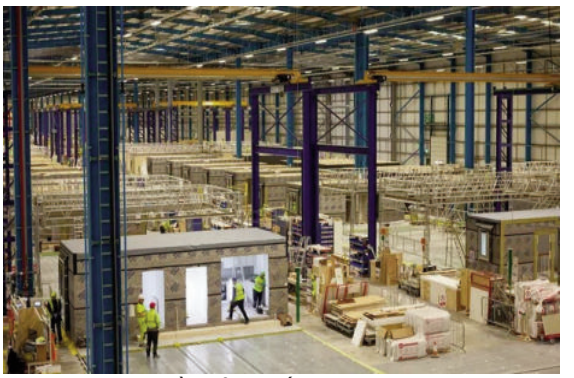

Một dây chuyền sản xuất nhà module tại Leeds, Yorkshire (Anh). Ảnh: Guardian

Mô hình nhà ở Modul CH Liên Bang Đức

tập trung vào các hoạt động sản xuất bền vững.

Ông Leong cho biết thêm, trong vòng 2-3 năm tới ngành xây dựng sẽ chứng kiến việc áp dụng công nghệ xây mô-đun trong xây dựng các cơ sở chăm sóc sức khỏe và trường học ở các vùng nông thôn và nhà ở tạm thời cho những người dân phải di dời. Do đó, những người tham gia thị trường phải làm việc với các kỹ sư và kiến trúc sư để cải thiện thiết kế tòa nhà mô-đun nhằm đáp ứng nhu cầu thay đổi về chất lượng không khí trong nhà và tính bền vững.

Để khai thác tiềm năng phát triển thị trường xây dựng mô-đun đang ngày càng mở rộng, các bên tham gia thị trường cần:

- Phát triển khả năng toàn diện trong thiết kế, chọn lựa, sản xuất, lắp đặt và bảo trì sản phẩm xây mô-đun.

- Thiết lập quan hệ đối tác với các công ty từ các ngành khác, tăng cường các quy trình nội bộ (ví dụ: thiết kế, sản xuất và lắp ráp) sẽ gia tăng giá trị cho khách hàng.

- Hợp tác với các cơ quan chính phủ để cải thiện các quy tắc xây dựng mô-đun, tạo các tiêu chuẩn thống nhất.

- Phát triển các sản phẩm xây mô-đun xanh, thúc đẩy tính bền vững và hiệu quả năng lượng trong suốt vòng đời của tòa nhà.

Trang tin Southeast Asia Construction
tháng 12/2022
ND: Mai Anh

Giải quyết vấn đề nhà ở cho người vô gia cư

Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp quốc cho biết, ước tính hiện có khoảng 100 triệu người vô gia cư trên toàn thế giới. Không đủ khả năng mua nhà là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng vô gia cư.

Tổ chức từ thiện ước tính tại Anh hiện có 274.000 người dân thuộc diện vô gia cư; 120.000 trẻ em đang phải sống trong những container chở hàng chật hẹp; khoảng 90.000 em khác ngủ trên những chiếc ghế sofa cũ ngoài đường phố. Đặc biệt vào mùa đông, tình trạng này khiến nhiều người chết cóng do thời tiết giá rét. Chính vì thế, nơi tránh trú khẩn cấp là bước quan trọng đầu tiên trong việc hỗ trợ chỗ ở cho nhóm người này.

Trong đại dịch COVID-19, Vương quốc Anh đã cho thấy tình trạng vô gia cư có thể được giải quyết bằng cách tiếp cận mới. Để bảo vệ những người vô gia cư, chỗ ở khẩn cấp như khách sạn bỏ trống đã được khai thác, giúp người vô gia cư bắt đầu một cuộc sống mới. Đó cũng là nguyện vọng của tổ chức Housing First ở Mỹ.

"Housing first" là 1 chiến lược thành công để cung cấp căn hộ tức thì cho các nhóm dễ bị tổn thương nhất

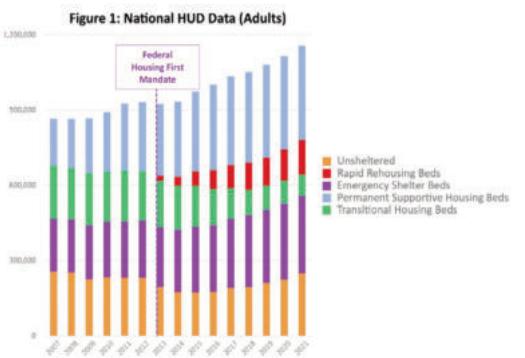

Biểu đồ cột thể hiện số người vô gia cư tại Hoa Kỳ. (Nguồn: Trung tâm về Thịnh vượng và Nghèo đói thuộc Viện nghiên cứu Discovery)

Chính phủ Mỹ đã có nhiều giải pháp để cung cấp chỗ ở cho người vô gia cư. Chuyển đổi các container thành nhà chạy bằng năng lượng mặt trời là giải pháp cứu cánh cho những người vô gia cư tại Mỹ trong những ngày nền nhiệt lên đến trên 40^{o}C. Hàng chục người vô gia cư sẽ được chuyển đến sinh sống ở các căn tạm bằng container, đồng thời có quyền sử dụng tất cả các nguồn lực có sẵn tại trung tâm, như phòng vệ sinh, vòi hoa sen, bữa ăn và các dịch vụ khác. Mỗi căn nhà nhỏ đều được trang bị điều hòa nhiệt độ tiện nghi. Nhiệt độ ở thành phố Phoenix đã lập kỷ lục mới khi lên tới hơn 47^{o}C trong 28 ngày liên tiếp. Các trung tâm tạm trú cho người di cư tránh nóng những ngày này đang trở nên quá tải. Vì vậy, những ngôi nhà container này được xem là giải pháp lâu dài giúp người vô gia cư ứng phó trong tình hình thời tiết ngày càng cực đoan. Mỗi container thiết kế thành hai phòng ngủ gồm hai giường và có cửa sổ lớn; bàn làm việc dành cho hai người. Các căn nhà container vừa có thể tránh nóng, vừa có thể di chuyển tới các vị trí khác nhau, nhưng vẫn bền vững, an toàn để sinh sống. Dự án nhà năng lượng mặt trời chuyển đổi từ container đang dần được hoàn thiện. Nếu hiệu quả, dự án này sẽ được nhân rộng tới nhiều nơi khác ở nước Mỹ để bảo vệ người vô gia cư tốt hơn trong mùa nắng nóng.

Liên minh vì người vô gia cư (The Coalition for the Homeless) là tổ chức dịch vụ trực tiếp và vận động lâu đời nhất của Mỹ giúp đỡ những người vô gia cư và gia đình họ. Tổ chức này cho rằng nhà ở giá rẻ, thực phẩm và cơ hội làm việc với mức lương đủ sống là những quyền cơ bản. Kể từ năm 1981, tổ chức này đã nỗ lực thông qua các vụ kiện tụng, giáo dục công cộng và các dịch vụ trực tiếp để hiện thực hóa những mục tiêu này. Tại Houston, tổ chức đã giúp 25.000 người vô gia cư có chỗ ở trong thập kỷ qua. Phần lớn những người hưởng lợi vẫn ở được nhà sau hai năm, giảm 63% số người vô gia cư ở khu vực Houston kể từ năm 2011. Trước khi có sự hỗ trợ của Chính phủ, các cựu chiến binh vô gia cư phải chờ 720 ngày và trải qua 76 bước để có được nhà ở lâu dài. Ngày nay, nhờ thủ tục hợp lý nên thời gian chờ cấp nhà là 32 ngày. Các cơ quan và dịch vụ địa phương, các tập đoàn và tổ chức phi lợi nhuận đã phối hợp chặt chẽ để đơn giản hóa các quy trình thủ tục.

The Housing First có nghĩa là mục tiêu nhà ở là trên hết đối với các đối tượng dễ bị tổn thương; họ có quyền lựa chọn vào ở 1 căn nhà thay vì các nơi trú ẩn tạm bợ. Chương trình The Housing first của Houston đã được chứng minh là thành công nhất. Bộ Phát triển Nhà ở và đô thị Mỹ có trách nhiệm cung cấp ngân sách và chuyên môn cho 10 thành phố nơi vấn nạn vô gia cư đặc biệt cấp thiết, trong đó có Houston.

Nhà container tại thành phố Phoenix - Hoa Kỳ

Cùng với các chuyên gia, thành phố bắt đầu thu thập dữ liệu theo thời gian thực. Mục tiêu đầu tiên là cung cấp chỗ ở cho 100 cựu chiến binh vô gia cư trong 100 ngày; thêm 300 người nữa trong 100 ngày tiếp theo. Liên minh vì người vô gia cư và các tổ chức khác tổng kết 5 bước quan trọng để thoát khỏi tình trạng vô gia cư:

- Bảo vệ những người vô gia cư với chỗ ở khẩn cấp và cung cấp khả năng tiếp cận nhà ở và hỗ trợ cho mọi người;

- Ngăn chặn tình trạng vô gia cư bằng hỗ trợ tài chính - Nhà ở phù hợp là chìa khóa để ngăn chặn việc bị trục xuất và dẫn đến tình trạng vô gia cư;

- Xây dựng nhà ở xã hội và nhà ở mới giá rẻ, sau đó giúp mọi người chuyển đến nơi ở mới, điều này cũng sẽ giúp ngăn ngừa tình trạng vô gia cư.

- Hỗ trợ mọi người ổn định và ở lại nhà của họ để ngăn chặn tình trạng vô gia cư lặp lại bằng cách như hỗ trợ thanh toán hóa đơn, hỗ trợ các dịch vụ thiết yếu và tìm việc làm;

- Thu hút những người có kinh nghiệm sống về tình trạng vô gia cư đưa ra giải pháp. Bằng cách lắng nghe và học hỏi từ họ, cuộc khủng hoảng vô gia cư sẽ có thể chấm dứt.

Nguồn: https://toposmagazine.com/

ND: Mai Anh

Rác thải hạt nhân và những vấn đề liên quan tới biến đổi khí hậu

Năm 1919, bí mật thuật giả kim (alchemy) - khoa học nghiên cứu phương pháp chuyển hóa chất này thành một chất khác, kim loại này thành một kim loại khác - đã được hé mở. Nhà giả kim thuật đầu tiên của thế giới là một nhà khoa học người New Zealand đang giảng dạy tại khoa Vật lý trường Đại học Manchester (Anh), người đã đoạt giải Nobel của năm cho phát minh này - ông Ernet Reseford. Phát minh của ông là một sự ngẫu nhiên hoàn toàn, khởi nguồn từ việc một sinh viên của E.Reseford phát hiện ra: nếu cho chất phóng xạ - ví dụ radi (Ra) - vào khoang kín cùng với không khí, một lượng nhỏ khí hidro không tồn tại trong không khí thông thường sẽ xuất hiện. E.Reseford đã đi tới kết luận: dưới tác động của các tia phóng xạ mạnh, nitơ (N) - chất tạo thành ba phần tư không khí mà chúng ta hít thở hàng ngày - sẽ biến thành 2 loại khí khác là hidro và oxy.

Các phân tử alpha do radi phát ra sẽ rơi vào hạt nhân của các nguyên tử nitơ làm thoát ra proton. Kết quả quá trình này, hạt nhân oxy được hình thành, còn các proton được giải phóng trở thành hạt nhân của các nguyên tử hidro. Sau quá trình này cần đạt được đủ số lượng điện tử (electron) để các hạt nhân này biến thành nguyên tử khí thích hợp. Ngày nay, việc biến đổi một chất thành một chất khác nhờ các phản ứng hạt nhân tương tự không còn xa lạ với con người. Tuy nhiên, liên quan tới công việc này vẫn còn một câu hỏi đáng quan tâm song chưa được nghiên cứu đầy đủ: phép giả kim bán nguyên tử tương tự có thể đóng vai trò quan trọng để chúng ta thu nhận được năng

lượng "sạch" (thuần khiết) trong tương lai.

Năng lượng không phải là món quà tặng không của thiên nhiên. Bạn đốt nhiên liệu khai thác được sẽ sản sinh ra khí carbon. Nếu xây những con đập sẽ hủy hoại các thung lũng sống động. Năng lượng nguyên tử cũng không phải ngoại lệ. Trong quá trình phân rã được kiểm soát tại các nhà máy điện nguyên tử, chất thải phóng xạ được hình thành với giai đoạn bán rã khá dài - và trong một khoảng thời gian dài sẽ gây ra những nguy hại khôn lường cho môi trường xung quanh, nếu không tuân thủ nghiêm ngặt một loạt biện pháp phòng ngừa. Điều này đã làm lung lay cả những người từng ủng hộ năng lượng nguyên tử khi cho rằng đây là năng lượng sạch, không hề liên quan tới sự phát thải carbon.

Phương án tối ưu là lưu giữ các chất thải đã được xử lý và hóa thủy tinh trong các bồn chứa nằm sâu dưới đất. Không ai muốn chất thải được trữ gần nơi mình sinh sống, bởi các chất tương tự như plutonium sẽ trở thành chất phóng xạ trong vòng mấy chục thiên niên kỷ nữa. Trên một đất nước dân chủ, nơi việc hoạch định chính sách năng lượng cho tương lai thường châm ngòi cho nhiều cuộc tranh luận, sự lo ngại này hoàn toàn có cơ sở. Giờ đây, loài người đang nỗ lực tìm giải pháp ngăn chặn các thảm họa từ việc biến đổi khí hậu.

Một trong những phương án nhằm tái chế chất phóng xạ là chuyển vị nhờ máy (chất) tăng tốc. Cơ sở cho ý tưởng này là chất phóng xạ tồn tại trong máy móc nhờ tia của các phân tử á nguyên tử chuyển động liên tục rất nhanh biến thành chất ổn định hơn, với thời gian bán phân hủy ngắn hơn. Chất thải dù sao cũng cần được lưu giữ trong các bể chứa đặc biệt, do đó mức nguy hiểm của các chất thải hạt nhân đã giảm thiểu rất nhiều. Đồng thời trong quá trình chuyển vị những chất độc hại khác có trong thành phần rác thải hạt nhân "thông thường" sẽ bị triệt tiêu. Song bí ẩn của quá trình này là ở chỗ: hoàn toàn có thể thu nhận được một lượng

Nhà máy điện hạt nhân sử dụng Thorium đầu tiên ở châu Âu

năng lượng còn lớn hơn nhiều so với năng lượng bị mất đi để thực hiện quá trình này. Nhiệt độ sẽ tăng lên trong khi phân rã hạt nhân, điều này có thể được tận dụng để sản xuất điện năng. Một phần điện sẽ được dùng cho hoạt động của máy tăng tốc, còn lại sẽ được hòa vào mạng điện thông dụng. Cơ chế được bảo đảm không gây thảm họa – khi ngắt tia, phản ứng sẽ ngừng. Ý tưởng xây dựng những nhà máy điện như vậy đã xuất hiện từ những năm 1990.

Xử lý rác thải hạt nhân bằng phương pháp như vậy liệu đã phải là phương pháp an toàn tối ưu? Và điều quan trọng hơn nữa là tại sao một vấn đề cấp thiết như vậy lại chưa được bàn luận chính thức? - Bởi vì vấn đề rác thải phóng xạ là một trong những nguyên nhân chính buộc nhiều người phải nghi ngại về năng lượng nguyên tử. Nhiều ý kiến cho rằng: con người không thể từ bỏ khí đốt và than, mà chỉ là chuyển sang việc khôi phục lại nguồn năng lượng bị tiêu hao, bằng cách sử dụng nguồn năng lượng mặt trời và gió, sau khi bắt đầu sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng trong nhà. Tất cả những điều trên đều quan trọng; song, nếu mong muốn ngăn chặn được các thảm họa có thể xảy ra từ việc biến đổi khí hậu, duy trì mức sống hiện nay (mà các nước phương Tây không muốn từ bỏ) thì phải sử dụng năng lượng hạt nhân. Nếu thực hiện chuyển vị thành công trên thực tế, con người sẽ cảm thấy nhẹ nhàng hơn trong vấn tiếp cận với năng lượng nguyên tử. Và nếu vượt quá

những khuôn khổ tạm thời đó, quả thực con người sẽ có những cái nhìn lạc quan về khả năng tạo một nguồn năng lượng vô tận - sự tổng hợp hạt nhân. Nhưng đây là câu chuyện hoàn toàn khác.

Pháp là quốc gia rất tích cực tài trợ cho chương trình nghiên cứu lĩnh vực chuyển vị. Những dự án tương tự cũng đã xuất hiện tại một số nước khác như Mỹ, Nga, Thụy Sỹ, Y và Nhật. Chính phủ Anh đang tiếp tục "quan sát" vấn đề. Lý do để đến thời điểm này, chưa có một quốc gia nào tiến hành công nghệ này tới cùng, là bởi chưa ai có thể rõ sản phẩm cuối cùng của quá trình chuyển vị sẽ như thế nào, và tỷ lệ của các sản phẩm đó ra sao. Nhiệm vụ của các Hiệp hội khoa học là tìm lời giải đáp cho các câu hỏi liên quan tới thực tiễn, khoa học và công nghệ, cũng như các vấn đề về những hậu quả có thể xảy ra của sáng kiến này. Việc này cần có thời gian. Mỹ và châu Âu xác định thời hạn là 20-35 năm. Tuy vậy, bản thân ngành công nghiệp nguyên tử lại không cho rằng chuyển vị là phương pháp hợp lý về mặt kinh tế, do vậy cần sự vào cuộc của Chính phủ.

Nhiều chuyên gia không cho rằng trong tương lai, phép chuyển vị là phương án khả thi. Các lò phản ứng thường không nhất quán về vấn đề neutron hoạt tính (chuyển động nhanh) có thể sử dụng nhiên liệu hạt nhân liên tục khi pluton chưa được đốt hết. Nhiều quốc gia đang xem xét khả năng sử dụng thori (Th) làm nhiên liệu cho các lò phản ứng.Thori có nhiều hơn uran, và kết quả của việc ứng dụng thori là các chất phóng xạ được hình thành ít hơn nhiều, so với việc sử dụng uranium.

Một trong những lựa chọn khả thi để xử lý chất phóng xạ là chuyển hóa bằng máy gia tốc. Ý tưởng cơ bản là một chất phóng xạ được đặt trong một cỗ máy, sử dụng một chùm hạt hạ nguyên tử nhanh, biến nó thành các chất ổn định hơn với chu kỳ bán rã ngắn hơn.

Các phương án khả thi trong cuộc chiến với chất thải phóng xạ có nhiều. Song, thái độ đối với vấn đề này của các quốc gia chưa có sự đồng nhất. Tại Vương quốc Anh, thay vì tìm hiểu "có thể giải quyết vấn đề này không?". Chính phủ Anh dường như chỉ dừng lại ở các cuộc tranh luận "có cần thiết phải đặt vấn đề này ra không?". Câu trả lời cho câu hỏi đầu tiên mà các nhà khoa học của tất cả các quốc gia trên thế giới đều nhất trí - cần tìm kiếm trước tiên trong sự hợp tác của các nhà khoa học thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để cùng kiến tạo nền tảng lý thuyết vững chắc.

Nguồn: www.inopressa.ru

ND: Lệ Minh

KHAI MẠC TRIỂN LÃM EXPO KIẾN TRÚC 2023

Ngày 08/9/2023

Lễ cắt băng khai mạc Triển lãm Kiến trúc 2023

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cùng các đại biểu khách mời tham quan các gian hàng tại Triển lãm